

MỤC LỤC

TT	Nội dung	Trang số	Ghi chú
1	Mục lục		
2	Danh mục các chữ viết tắt (nếu có)	5,6	
3	Bảng tổng hợp tự đánh giá của nhà trường	7,8,9	
4	Phần 1: Cơ sở dữ liệu của nhà trường		
5	I) Thông tin chung của nhà trường	10,11,12,13	
6	II) Cơ sở vật chất, thư viện, tài chính	14,15	
7	Phần 2: Tự đánh giá		
8	I. Tự đánh giá		
9	1. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	16	
10	Tiêu chí 1: Trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học	16	
11	Tiêu chí 2: Trường có lớp học, khối lớp học và điểm trường theo quy mô thích hợp	18	
12	Tiêu chí 3: Hội đồng trường có cơ cấu tổ chức và việc thực hiện nhiệm vụ của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng theo quy định của Điều lệ trường tiểu học	19	
13	Tiêu chí 4: Nhà trường chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục các cấp; đảm bảo Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường.	20	
14	Tiêu chí 5: Quản lý hành chính, thực hiện các phong trào thi đua theo quy định.	21	
15	Tiêu chí 6: Quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và quản lý tài chính, đất đai, cơ sở vật chất theo quy định.	22	
16	Tiêu chí 7: Trường học đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường.	23	
17	2. Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên và học sinh.	23	
18	Tiêu chí 1: Cán bộ quản lý trong trường có đủ năng lực để triển khai các hoạt động giáo dục.	23	
19	Tiêu chí 2: Số lượng, trình độ đào tạo của giáo viên theo quy định của điều lệ trường tiểu học.	24	
20	Tiêu chí 3: Kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên và việc đảm bảo các quyền của giáo viên.	25	

21	Tiêu chí 4: Số lượng, chất lượng và việc đảm bảo các chế độ chính sách đối với đội ngũ nhân viên của nhà trường.	27	
22	Tiêu chí 5: Học sinh của nhà trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường tiểu học và của pháp luật.	28	
23	Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học.	29	
24	Tiêu chí 1: Trường có khuôn viên riêng biệt như công trường, hàng rào bảo vệ, sân chơi, bãi tập phù hợp với địa phương.	29	
25	Tiêu chí 2: Có đủ phòng học, đảm bảo đúng quy cách theo quy định tại Điều 43 của Điều lệ trường tiểu học; đảm bảo cho học sinh học tối đa 2 ca và từng bước tổ chức cho học sinh học 2 buổi/ ngày; có hệ thống phòng chức năng và có biện pháp cụ thể về tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị giáo dục	30	
26	Tiêu chí 3: Khôi phòng, trang thiết bị văn phòng phục vụ công tác quản lí, dạy và học theo quy định của Điều lệ trường tiểu học.	31	
27	Tiêu chí 4: Khu vệ sinh, nơi để xe và hệ thống nước sạch của trường đáp ứng nhu cầu hoạt động giáo dục trong trường	32	
28	Tiêu chí 5: Thư viện trường có sách báo, tài liệu tham khảo và phòng đọc đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của giáo viên, nhân viên và học sinh.	34	
29	Tiêu chí 6: Trường có đủ thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học; khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học và sử dụng đồ dùng dạy học hiệu quả.	35	
30	Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội:	36	
31	Tiêu chí 1: Đảm bảo sự phối hợp hiệu quả giữa nhà trường với Ban đại diện cha mẹ học sinh để nâng cao chất lượng giáo dục học sinh.	36	
32	Tiêu chí 2: Trường chủ động phối hợp với địa phương và các tổ chức đoàn thể ở địa phương nhằm huy động các nguồn lực về tinh thần, vật chất để xây dựng trường và môi trường giáo dục, không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục.	38	
33	Tiêu chí 3: Nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương, huy động sự tham gia của cộng đồng để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục.	41	
34	Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả giáo dục	44	
35	Tiêu chí 1: Nhà trường thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục và có kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học; tổ chức hiệu quả các hoạt động dự giờ, thăm lớp, phong trào hội giảng trong giáo viên để cải tiến phương pháp dạy học và tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động tập thể.	44	

36	Tiêu chí 2. Nhà trường tổ chức có hiệu quả các hoạt động ngoài giờ lên lớp.	45	
37	Tiêu chí 3: Nhà trường xây dựng kế hoạch phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và triển khai có hiệu quả.	46	
38	Kết quả xếp loại giáo dục học sinh trong nhà trường ổn định và từng bước được nâng cao.	47	
39	Tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục thể chất, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường.	48	
40	Hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường.	49	
41	Giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống, tạo cơ hội để học sinh tham gia vào quá trình học tập một cách tích cực.	50	
42	III. Kết luận	51	

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT TRONG BÁO CÁO

TT	VIẾT TẮT	VIẾT ĐẦY ĐỦ
----	----------	-------------

1	UBND	Ủy ban nhân dân
2	GD-ĐT	Giáo dục - Đào tạo
3	BGD-ĐT	Bộ Giáo dục - Đào tạo
4	TĐG	Tự đánh giá
5	CNVC	Công nhân viên chức
6	CSVC	Cơ sở vật chất
7	CMHS	Cha mẹ học sinh
8	XHHGD	Xã hội hóa giáo dục
9	BNV	Bộ nội vụ
10	BCH	Ban chấp hành
11	GV	Giáo viên
12	TD-TT	Thể dục – Thể thao
13	HS	Học sinh
14	TH	Tiểu học
15	CM	Chuyên môn
16	CCVC	Công chức viên chức
17	CBGVNV	Cán bộ giáo viên nhân viên
18	Đ/c	Đồng chí
19	CSTĐ	Chiến sĩ thi đua
20	ĐYC	Đạt yêu cầu
21	QĐND	Quân đội nhân dân
22	HĐNGLL	Hoạt động ngoài giờ lên lớp
23	PP	Phương pháp

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT TRONG BÁO CÁO

TT	VIẾT TẮT	VIẾT ĐẦY ĐỦ
26	PCGD	Phổ cập giáo dục
27	PPDH	Phương pháp dạy học
28	SGK	Sách giáo khoa
29	SKKN	Sáng kiến kinh nghiệm
30	TBGD	Thiết bị giáo dục
31	TĐG	Tự đánh giá
32	TH	Tiểu học
33	THCS	Trung học cơ sở
34	THPT	Trung học phổ thông
35	TNCS	Thanh niên cộng sản
36	TNTP	Thiếu niên tiên phong
37	TNXH	Tự nhiên xã hội
38	TPT	Tổng phụ trách
39	TTXS	Tập thể xuất sắc
40	UBND	Ủy ban nhân dân
41	VCD	Viết chữ đẹp
42	XHHGD	Xã hội hoá giáo dục

Bảng tổng hợp kết quả ĐG :

Tiêu chuẩn 1					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
Tiêu chí 1	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	Tiêu chí 2	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
a)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	a)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
b)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	b)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
c)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	c)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Tiêu chí 3	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	Tiêu chí 4	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
a)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	a)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
b)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	b)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
c)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	c)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Tiêu chí 5	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	Tiêu chí 6	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
a)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	a)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
b)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	b)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
c)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	c)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Tiêu chí 7	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>			
a)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>			
b)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>			
c)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>			
Tiêu chuẩn 2					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
Tiêu chí 1	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	Tiêu chí 2	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
a)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	a)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
b)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	b)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
c)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	c)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Tiêu chí 3	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	Tiêu chí 4	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
a)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	a)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
b)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	b)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
c)	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	c)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Tiêu chí 5	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>			
a)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>			
b)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>			

c)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>			
Tiêu chuẩn 3					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
<i>Tiêu chí 1</i>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<i>Tiêu chí 2</i>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
a)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	a)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
b)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	b)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
c)	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	c)	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
<i>Tiêu chí 3</i>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<i>Tiêu chí 4</i>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
a)	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	a)	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
b)	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	b)	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
c)	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	c)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<i>Tiêu chí 5</i>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<i>Tiêu chí 6</i>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
a)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	a)	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
b)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	b)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
c)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	c)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Tiêu chuẩn 4					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
<i>Tiêu chí 1</i>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<i>Tiêu chí 2</i>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
a)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	a)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
b)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	b)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
c)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	c)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<i>Tiêu chí 3</i>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>			
a)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>			
b)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>			
c)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>			
Tiêu chuẩn 5					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
<i>Tiêu chí 1</i>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<i>Tiêu chí 2</i>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
a)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	a)	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
b)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	b)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
c)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	c)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<i>Tiêu chí 3</i>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<i>Tiêu chí 4</i>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
a)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	a)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

b)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	b)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
c)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	c)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Tiêu chí 5	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	Tiêu chí 6	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
a)	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	a)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
b)	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	b)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
c)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	c)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Tiêu chí 7	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>			
a)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>			
b)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>			
c)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>			
c)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>			

Tổng hợp chung:

- + Tổng số các tiêu chí đạt: 22 /28; đạt tỉ lệ: 78,6 %
- + Các tiêu chí không đạt: 6 /28; chiếm tỉ lệ: 21,4 %
- + Tổng số các chỉ số đạt: 74/84; đạt tỉ lệ: 88 %
- + Tổng số các chỉ số không đạt: 10/84; chiếm tỉ lệ: 12 %

PHẦN I. CƠ SỞ DỮ LIỆU CỦA NHÀ TRƯỜNG

I. Thông tin chung của nhà trường

Tên trường (theo quyết định thành lập):

Tiếng Việt: **Trường Tiểu học Phan Kính**

Tiếng Anh : **Phan Dear Primary School**

Tên trước đây:.

Cơ quan chủ quản: Phòng GD & ĐT Can Lộc

Tỉnh / thành phố trực thuộc Trung ương:	Tỉnh Hà Tĩnh	Tên Hiệu trưởng:	Nguyễn Huy Long
Huyện / quận / thị xã / thành phố:	Huyện Can Lộc	Điện thoại trường:	0949093248
Xã / phường / thị trấn:	Song Lộc	Fax:	
Đạt chuẩn quốc gia:	Mức độ 2	Web:	thphankinh.canloc.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập):		Số điểm trường (nếu có):	1

<input checked="" type="checkbox"/> Công lập	<input type="checkbox"/> Thuộc vùng đặc biệt khó khăn
<input type="checkbox"/> Dân lập	<input type="checkbox"/> Trường liên kết với nước ngoài
<input type="checkbox"/> Tư thục	<input checked="" type="checkbox"/> Có học sinh khuyết tật
<input type="checkbox"/> Loại hình khác (ghi rõ).....	<input checked="" type="checkbox"/> Có học sinh bán trú
	<input type="checkbox"/> Có học sinh nội trú

1. Thông tin chung về lớp học và học sinh

Số liệu tại thời điểm tự đánh giá:

Loại học sinh	Tổng số	Chia ra				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
Tổng số học sinh	303	64	60	60	67	52
Trong TS: + Nữ	134	28	27	24	30	25
Số học sinh diện chính sách	23	7	3	4	8	1
Trong TS: + Con liệt sĩ						
+ Con thương binh						
+ Con hộ nghèo	23	7	3	4	8	1
- Số học sinh chuyển đi						
- Số học sinh chuyển đến						
- Số học sinh khuyết tật học hoà nhập	6	2	1	1	1	1

2. Số liệu của 03 năm gần đây:

	Năm học 2011-2012	Năm học 2012-2013	Năm học 2013- 2014
Sĩ số bình quân học sinh trên lớp	27,5	28,8	27
Tỷ lệ học sinh/giáo viên	20,2/1gv	17/1gv	17,4/1gv

Tỷ lệ bỏ học	0	0	0
Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) học sinh được lên lớp thẳng	303(100%)	288(100%)	295(96,6%)
Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) học sinh không đủ điều kiện lên lớp thẳng (phải kiểm tra lại)	0	0	1(3,4%)
Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) học sinh không đủ điều kiện lên lớp thẳng đã kiểm tra lại để đạt được yêu cầu của mỗi môn học	0	0	1(3,4%)
Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) học sinh đạt danh hiệu học sinh Giỏi		112(39%)	58(20%)
Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) học sinh đạt danh hiệu học sinh Tiên tiến		116(40%)	144(49%)
Số lượng học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi	26	24	33

3. Thông tin về nhân sự

Số liệu tại thời điểm tự đánh giá:

Nhân sự	Tổng số	Trong đó nữ	Chia theo chế độ lao động				Dân tộc	Trong tổng số Nữ dân tộc
			Biên chế		Hợp đồng			
			Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ		
1 Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên	25	21	22	18	3	3		
* Số Đảng viên	16	13	16	13				
Chia ra: - Đảng viên là giáo viên	14	12	14	12				
- Đảng viên là cán bộ quản lý	2	1	2	1				
- Đảng viên là nhân viên								
Số giáo viên chia theo chuẩn đào tạo								
Chia ra: - Trên chuẩn	20	18	20	18	2	2		
- Đạt chuẩn								
- Chưa đạt chuẩn								
Tham gia bồi dưỡng thường xuyên	18	6	18	16				
Số giáo viên chia theo trình độ đào tạo	20	18	18	16	2	2		
- Trung cấp								
- Cao đẳng	2	1	2	1				
- Đại học	18	17	16	15	2	2		
Số giáo viên chia theo nhóm tuổi	25	21	22	19	3	3		
Chia ra: - Dưới 31	3	3			3	3		
- Từ 31- 35	6	6	6	6				
- Từ 36- 40	8	7	8	7				

- Từ 41- 45	3	3	3	3				
- Từ 46- 50	3	2	3	2				
- Từ 51- 55	2	1	2	1				
Số giáo viên theo môn dạy	6	4	4	2	2	2		
Chia ra: - Thể dục	1		1					
- Âm nhạc	1	1	1	1				
- Mỹ thuật	1		1					
- Tin học	1	1			1	1		
- Tiếng dân tộc								
- Tiếng Anh	2	2	1	1	1	1		
- Còn lại								
4.2 Số giáo viên chuyên trách đội	1		1					
Số giáo viên chia theo chuẩn đào tạo								
Chia ra: - Trên chuẩn	1		1					
- Đạt chuẩn								
Số giáo viên chia theo trình độ đào tạo								
- Trung cấp								
- Cao đẳng								
- Đại học	1		1					
4.3 Cán bộ quản lý	2	1	2	1				
Tổng số								
Chia ra: - Hiệu trưởng	1		1					
- Phó hiệu trưởng	1	1	1	1				
Trình độ đào tạo Hiệu trưởng								
- Đại học	1	1	1	1				
- Thạc sĩ								
Trình độ đào tạo Phó Hiệu trưởng								
- Đại học	1	1	1	1				
- Thạc sĩ								
4.4 Nhân viên								
Tổng số	3	3	2	2	1	1		
Chia ra: - Văn phòng (*)	2	2	2	2				
Trong đó: + Nhân viên kế toán	1	1	1	1				
+ Nhân viên y tế	1	1			1	1		
- Thư viện	1	1	1	1				
- Thiết bị								

Số liệu của 03 năm gần đây:

	Năm học 2011-2012	Năm học 2012-2013	Năm học 2013- 2014
Số giáo viên chưa đạt chuẩn đào tạo	0	0	0
Số giáo viên đạt chuẩn đào tạo			

Số giáo viên trên chuẩn đào tạo	0	0	0
Số giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện, quận, thị xã, thành phố	2	1	1
Số giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	0	0	0
Số giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp quốc gia	0	0	0
Số lượng sáng kiến, kinh nghiệm của cán bộ, giáo viên được cấp có thẩm quyền nghiệm thu	3	5	0

4. Danh sách cán bộ quản lý

Các bộ phận	Chức vụ	Họ và tên	Chuyên môn	Điện thoại	Email
Chủ tịch hội đồng trường	H.Trưởng-Chủ tịch	Nguyễn Huy Long	ĐH Toán	0949093248	thpkhuylong@gmail.com
	PHTrưởng-P.Chủ tịch	Trần Thị Thu Hiền	ĐH TH	0917161072	tranhienphankinh@gmail.com
Tổ 4-5	Tổ trưởng	Trần Thanh Trà	ĐH TH	01255247039	thanhtra.tran184@gmail.com
Tổ 1-2-3	Tổ trưởng	Nguyễn Thị Vân Anh	ĐHTH	01684178727	vananhnguyen936@gmail.com

8. Danh sách các thành viên của các tổ chức đoàn thể trường học:

Các bộ phận	Họ và tên	Chức vụ, chức danh, danh hiệu nhà giáo, học vị, học hàm	Điện thoại, Email
Ban giám hiệu	Nguyễn Huy Long	Hiệu trưởng	thpkhuylong@gmail.com
	Trần Thị Thu Hiền	P.Hiệu trưởng	tranhienphankinh@gmail.com
Các tổ chức:			
Cấp uỷ Đảng	Nguyễn Huy Long	Bí thư	thpkhuylong@gmail.com
	Trần Thị Thu Hiền	P. bí thư	tranhienphankinh@gmail.com
	Phan Ái Liên	Ủy viên	ailienpk@gmail.com
Đoàn thanh niên, đội TNTP Hồ Chí Minh	Nguyễn Văn Lâm	Bí thư	vanlampk@gmail.com
	Nguyễn Sỹ Nghĩa	P.Bí thư-TPT	synghia77@gmail.com
Công đoàn	Phan Ái Liên	Chủ tịch	ailienpk@gmail.com
	Nguyễn Thị Thu Lê	Ủy viên	thulepk@gmail.com
	Trần Thái Hà	Ủy viên	thaihapk@gmail.com

II. Cơ sở vật chất, thư viện, tài chính

1. Cơ sở vật chất, thư viện của trường trong 03 năm gần đây

	Năm học 2011-2012	Năm học 2012-2013	Năm học 2013-2014
Tổng diện tích đất sử dụng của trường (tính bằng m²)	5813	5813	5813
1. Khối phòng học theo chức năng:			
- Số phòng học văn hoá	10	10	11
- Số phòng học bộ môn	2	2	2
2. Khối phòng phục vụ học tập			
- Phòng giáo dục rèn luyện thể chất hoặc nhà đa năng			
- Phòng giáo dục nghệ thuật			
- Phòng thiết bị, thư viện		1	1
- Phòng truyền thống	1	1	1
- Phòng Đoàn, Đội	1	1	1
- Phòng hỗ trợ giáo dục HS KT hoà nhập			
- Phòng khác: Công đoàn – CTD			
3. Khối phòng hành chính quản trị			
- Phòng Hiệu trưởng	1	1	1
- Phòng Phó Hiệu trưởng	1	1	1
- Phòng giáo viên			
- Văn phòng	1	1	1
- Phòng y tế học đường		1	1
- Kho		1	1
- Phòng thường trực, bảo vệ			
- Khu nhà ăn, nhà nghỉ đảm bảo điều kiện sức khoẻ học sinh bán trú (nếu có)			1
- Khu đất làm sân chơi, sân tập	1	1	1
- Khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên		1	1
- Khu vệ sinh học sinh		1	1
- Khu để xe học sinh		2	2

- Khu để xe giáo viên và nhân viên		1	1
- Phòng nội trú cho giáo viên		0	0
4. Thư viện			
- Diện tích (m ²) thư viện (bao gồm cả phòng đọc của giáo viên và học sinh)	50	50	100
- Tổng số đầu sách trong thư viện của nhà trường (cuốn)	2000	2249	2642
5. Tổng số máy tính của trường			
- Dùng cho hệ thống văn phòng và quản lý			2
- Số máy tính đang được kết nối internet			8
- Dùng phục vụ học tập			8
6. Số thiết bị nghe nhìn			
- Tivi			1
- Nhạc cụ			
- Đầu Video			
- Đầu đĩa			2
- Máy chiếu OverHead			
- Máy chiếu Projector			2
- Thiết bị khác: + Đài catsset			1
+Loa máy – đài đa chức năng			1

2. Tổng kinh phí từ các nguồn thu của trường trong 03 năm gần đây

	Năm học 2011-2012	Năm học 2012-2013	Năm học 2013-2014
Tổng kinh phí được cấp từ ngân sách Nhà nước	1580,905	1857,067	1961,347
Tổng kinh phí huy động từ phụ huynh học sinh.	151,816	340,898	323,705

PHẦN II: TỰ ĐÁNH GIÁ

TIÊU CHUẨN 1 Tổ chức và quản lý nhà trường.

Tiêu chí 1: Trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học, bao gồm :

- a) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và các hội đồng (Hội đồng trường đối với trường công lập, Hội đồng quản trị đối với trường tư thục, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng kỷ luật, Hội đồng tư vấn);
- b) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh, Sao Nhi đồng và các tổ chức xã hội khác;
- c) Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng.

1. Mô tả hiện trạng:

1. Mô tả hiện trạng

- a. Hiệu trưởng, P hiệu trưởng và các hội đồng.
- b. Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam, Công đoàn và các tổ chức XH khác.
- c. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của điều lệ Trường TH đối với hạng 3 gồm: 1 HT, 1P.HT.

Hội đồng trường gồm 25 cán bộ GV, trong đó có 2 đồng chí quản lý, 1 đồng chí KT, 1 Đ/c thư viện, thiết bị, 7 GV đặc thù: 1 GV âm nhạc, 1 GV mỹ thuật, 1 GV Tin học, 2 GV Anh văn, 1 GV thể dục, 1 TPT đội, 13 GV văn hóa [H1.1.01.03]

Hội đồng thi đua khen thưởng gồm 8 thành viên [H1.1.01.04]

Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm ,chấm thi GVG [H1.1.01.05]

Trường có tổ chức Đảng CSVN với 16 đảng viên. Tuổi đảng cao nhất là.54 tuổi , chi bộ Đảng nhiều năm liên tục đều đạt danh hiệu Chi bộ vững mạnh xuất sắc. Chi bộ đã chỉ đạo các tổ chức hoạt động theo Nghị quyết mà đại hội Đảng các cấp và Nghị quyết của Chi bộ đề ra trong từng kỳ, từng năm học. [H1.1.01.07]. Mỗi tháng chi bộ sinh hoạt một lần đề ra kế hoạch cho nhà trường hoạt động. Công tác dân chủ và phê bình đấu tranh trong Đảng được nâng cao.

Tổ chức công đoàn gồm 25 đ/c, trong đó 21 đ/c nữ và 4 đ/c nam. Bà Phan Thị Ái Liên được bầu làm chủ tịch công đoàn ,bà Nguyễn Thị Thu Lê : Chủ tịch nữ công , bà Trần Thái Hà : Thanh tra nhân dân .Công đoàn tập hợp được sự đồng lòng nhất trí cao của tập thể chị em, thực sự là cánh tay đắc lực của nhà trường. Công đoàn nhiều năm liền được Liên đoàn Lao động huyện tặng giấy khen. [H1.1. 01.08]

Liên đội Thiếu niên tiên phong HCM gồm tất cả HS nhà trường chia làm 11 chi đội, lớp nhi đồng. Nhiều năm liền liên đội trường đạt vững mạnh. Đội viên và các Sao luôn được tập luyện các bài múa tập thể, các bài đồng diễn và các tiết sinh hoạt ngoại khóa với các trò chơi dân gian hấp dẫn phong phú, thúc góp phần thực hiện tốt phong trào trường học thân thiện, HS tích cực. [H1.1.01.06]

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường, Hiệu trưởng đã ra quyết định thành lập 2 tổ chuyên môn (H1-1-01-10).

Tổ chuyên môn 1-2-3: Gồm 8 thành viên, bà Nguyễn Thị Vân Anh làm tổ trưởng và bà Trần Hoài Hương làm tổ phó

Tổ chuyên môn 4, 5: Gồm 9 thành viên, bà Trần Thanh Trà là tổ trưởng và bà Nguyễn Thị Thu Lê là tổ phó (H1-1-01-11).

Các tổ chuyên môn sinh hoạt đều đặn, hồ sơ đầy đủ theo quy định: Báo cáo của tổ (H1-1-01-13), BB họp tổ (H1-1-01-14), theo dõi thi đua (H1-1-01-15), kế hoạch hoạt động chuyên môn (H1-1-01-16).

2. Điểm mạnh:

- Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường tiểu học gồm Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng

- Các Hội đồng của nhà trường được thành lập theo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học, bao gồm: Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng kỉ luật.

- Các tổ chức của nhà trường họp và ra nghị quyết của hội đồng trường.

- Trường có đầy đủ các tổ chức: Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh.

- Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường, Hiệu trưởng đã ra quyết định thành lập 2 tổ chuyên môn , tổ trưởng, tổ phó .

3. Điểm yếu:

Không có tổ chức đoàn do giáo viên quá đã quá tuổi.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục thực hiện và duy trì tốt bộ máy tổ chức. Trong thời gian tới, động viên 2 giáo viên , GV theo quy à đoàn viên phấn đấu để vào tham gia tổ chức Đảng.

5. Tự đánh giá:

Chỉ số a: Đạt

Chỉ số b: Đạt

Chỉ số c: Đạt

Tự đánh giá tiêu chí 1: Đạt .

Tiêu chí 2: Lớp học, số học sinh, điểm trường theo quy định của Điều lệ trường tiểu học.

a) Lớp học được tổ chức theo quy định;

b) Số học sinh trong một lớp theo quy định;

c) Địa điểm đặt trường, điểm trường theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng :

Trường có 11 lớp đều được tổ chức học 2 buổi/ ngày. Học sinh được tổ chức theo lớp học, những lớp cùng trình độ được thành lập theo khối lớp. Lớp học có lớp trưởng, hai lớp phó và được chia thành các tổ học sinh mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó do tập thể học sinh bầu luân phiên trong năm học . Mỗi lớp học có một giáo viên được phân công làm chủ nhiệm lớp, tham gia dạy một số môn văn hóa, các môn học còn lại phân công giáo viên bộ môn giảng dạy. Có đủ giáo viên chuyên trách đối với các môn Mỹ thuật, Âm nhạc, Anh văn, thể dục ,Tin học (do trường họp đồng). Số lượng học sinh toàn trường là 303 em, bình quân là 28 em/lớp; Hằng

năm có đầy đủ tổng hợp thông tin về các lớp theo từng năm học (H1-1-02-01), có sổ chủ nhiệm, sổ gọi tên ghi điểm (H1- 1-02-02-Lưu P.HT), kế hoạch phát triển (H1-1-02-05), phân công nhiệm vụ cho phó hiệu trưởng và GV của trường (H1-1-03-01); Địa điểm nhà trường được đặt tại xóm Đông Vĩnh , thuộc trung tâm của xã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (H1-1-02-04). Học sinh đi học trong phạm vi bán kính xa nhất 1 km.Trường chỉ có một điểm trường chính với 11 phòng học và một số phòng chức năng khác.

2. Điểm mạnh:

- Tổ chức lớp học đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học.
- Địa điểm nhà trường được đặt tại xóm Đông Vĩnh , thuộc trung tâm của xã, có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của UBND huyện Can Lộc.

3.Điểm yếu:

Nhà trường còn thiếu GV dạy Tin học, GV Tin đang hợp đồng nên khó khăn trong việc BD tin học trẻ và các nhiệm vụ khác của nhà trường , GV y tế học đường(Hợp đồng)

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục duy trì số lượng, tập trung nâng cao chất lượng dạy và học, tổ chức lớp học đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học. Tích cực tham mưu cấp trên, chính quyền để trong năm học tới được bổ sung thêm GV Tin học và GV Y tế học đường để chăm sóc sức khỏe cho học sinh.

5. Tự đánh giá:

Chỉ số a: Đạt

Chỉ số b: Đạt

Chỉ số c: Đạt

Tự đánh giá tiêu chí 2: Đạt .

Tiêu chí 3: Cơ cấu tổ chức và việc thực hiện nhiệm vụ của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học.

- a) Có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- b) Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, học kỳ, năm học và thực hiện sinh hoạt tổ theo quy định;
- c) Thực hiện các nhiệm vụ của tổ theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng:

Trường có 3 tổ chuyên môn gồm Tổ 1; Tổ 2-3, Tổ 4- 5. Cơ cấu của các Tổ chuyên môn thực hiện đúng theo khoản 1, Điều 18 của Điều lệ trường Tiểu học (H1-1-01-10), (H1-1-01-11). Mỗi tổ chuyên môn có giáo viên văn hóa và giáo viên bộ môn chuyên trách, nhiệm vụ của Tổ chuyên môn đều thực hiện đầy đủ theo khoản 2, Điều 18 của Điều lệ trường Tiểu học (H1-1-01-16), mỗi tổ chuyên môn có tổ trưởng, tổ phó phụ trách. Tổ chuyên môn sinh hoạt chuyên môn mỗi tháng hai lần (H1-1-01-14), thực hiện bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên (H1-1-01-13)và thực hiện nhiệm vụ kiểm tra nội bộ, đánh giá chất lượng về hiệu quả hoạt động giáo dục và theo dõi việc thực hiện chương trình giảng dạy, đánh giá công chức và chuẩn nghề nghiệp hằng năm (H1-1-01-15). Tổ chuyên môn thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của tổ chuyên môn, thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra nội bộ, thường xuyên dự giờ, đánh giá hoạt động dạy và học của giáo viên và tổ chuyên môn (H1-1-01-15).

2. Điểm mạnh:

- Có cơ cấu tổ chức theo quy định: quyết định bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó, danh sách cán bộ, giáo viên, nhân viên, tổ văn phòng, báo cáo hằng năm của nhà trường về cơ cấu tổ chức.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, năm học và thực hiện sinh hoạt tổ theo quy định;

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ của tổ theo quy định: kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, năm học, thực hiện bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, biên bản xếp loại viên chức, đánh giá của nhà trường về hoạt động của tổ.

3. Điểm yếu:

Chưa thành lập được tổ văn phòng theo Điều lệ trường TH nên hoạt động của các nhân viên hành chính chưa thực sự đi vào nề nếp và hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Thành lập được tổ văn phòng theo Điều lệ trường TH. Yêu cầu Tổ trưởng chuyên môn tích cực hơn trong việc kiểm tra, đánh giá chất lượng về hiệu quả hoạt động giáo dục của các thành viên trong tổ, phối hợp chặt chẽ với CM nhà trường để làm thực hiện tốt quy chế CM.

5. Tự đánh giá:

Chỉ số a: Đạt

Chỉ số b: Đạt

Chỉ số c: Đạt

Tự đánh giá tiêu chí 3: Đạt .

Tiêu chí 4: Chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục các cấp; đảm bảo Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

a) Thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy Đảng, chấp hành sự quản lý hành chính của chính quyền địa phương, sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo quy định;

c) Đảm bảo Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường triển khai và tổ chức thực hiện các Nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy Đảng, chấp hành sự quản lý của chính quyền địa phương, chấp hành tốt sự chỉ đạo về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên (H1-1-03-02); Có tủ hồ sơ lưu trữ đầy đủ các văn bản như: Nghị quyết Chi bộ, Nghị quyết hội nghị Viên chức nhà trường, Nghị quyết Hội đồng sư phạm, Nghị quyết Công đoàn, các biên bản của tổ Thanh tra nhân dân..v.v..(H1-1-04-01) . Đầu các năm học nhà trường có các văn bản tham mưu với địa phương về kế hoạch phát triển giáo dục, tham mưu với các tổ chức đoàn thể địa phương về công tác phối hợp thực hiện các phong trào, các hoạt động giáo dục ngoài giờ... Mỗi tháng nhà trường có chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất về các hoạt động giáo dục với các cơ quan chức năng có thẩm quyền kịp thời chính xác (H1-1-03-02); Mỗi học kỳ, rà soát về các biện pháp thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo yêu cầu của các cơ quan chức năng có thẩm quyền.

Trường xây dựng quy chế thực hiện dân chủ (H1-1-04-06), quy chế chi tiêu nội bộ... tổ chức thực hiện các hoạt động công khai. Công đoàn cũng có đánh giá về

thực hiện quy chế dân chủ (H1-1-04-04). Đối với phụ huynh và nhân dân, nhà trường thực hiện niêm yết 5 công khai theo Nghị định 71 của Thủ Tướng Chính phủ và Thông tư 09 của Bộ GD&ĐT về kế hoạch, tài chính, chất lượng định kỳ,... (H1-1-04-05),

2. Điểm mạnh:

- Thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy Đảng, có báo cáo đánh giá việc chấp hành sự chỉ đạo, quản lí , nghị quyết của tổ chức Đảng .

- Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định, có sổ theo dõi công văn đi của nhà trường ,đánh giá việc thực hiện chế độ báo cáo, BB họp hội đồng hàng năm.

- Đảm bảo Quy chế thực hiện dân chủ trong nhà trường có báo cáo hằng năm, báo cáo của thanh tra nhân dân, của công đoàn nhà trường đánh giá việc thực hiện Quy chế.

3. Điểm yếu:

Trong các Hội nghị, các cuộc họp hội đồng nhà trường, một số GV chưa mạnh dạn tham gia những ý kiến đóng góp nhằm hiến kế xây dựng nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị, Nghị quyết các cấp ủy đảng, chính quyền và tổ chức đoàn thể địa phương và ngành GD&ĐT liên quan đến các hoạt động của trường; thực hiện tốt sổ lưu trữ chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất về các hoạt động giáo dục với các cơ quan chức năng có thẩm quyền. Tổ chức thực hiện tốt quy chế dân chủ trong trường học, động viên GV đóng góp nhiều ý kiến để xây dựng nhà trường ngày càng phát triển.

5. Tự đánh giá:

Chỉ số a: Đạt

Chỉ số b: Đạt

Chỉ số c: Đạt

Tự đánh giá tiêu chí 4: Đạt .

Tiêu chí 5:

Quản lý hành chính, thực hiện các phong trào thi đua theo quy định.

a) Có đủ hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định của Điều lệ trường tiểu học;

b) Lưu trữ đầy đủ, khoa học hồ sơ, văn bản theo quy định của Luật Lưu trữ;

c) Thực hiện các cuộc vận động, tổ chức và duy trì phong trào thi đua theo hướng dẫn của ngành và quy định của Nhà nước.

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường có đủ các loại hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục như: Sổ đăng bộ, sổ theo dõi phổ cập giáo dục Tiểu học, sổ theo dõi kết quả kiểm tra đánh giá học sinh, hồ sơ giáo dục học sinh khuyết tật. Hồ sơ học bạ học sinh được cập nhật thường xuyên và lưu giữ cẩn thận, sổ Nghị quyết, biên bản và kế hoạch công tác, sổ theo dõi quản lý CCVC, sổ theo dõi khen thưởng, kỷ luật (H1-1-05-04); sổ quản lý tài chính, tài sản; sổ theo dõi công văn đi đến hằng năm đầy đủ (H1-1-04-04); Nhà trường đã triển khai và thực hiện các cuộc vận động: Học tập và làm theo đạo đức Hồ Chí Minh, mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo, Hai không... và các phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực (H1-1-05-05).

2. Điểm mạnh:

- Nhà trường có đủ các loại hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục theo quy định như BB kiểm tra, báo cáo đánh giá công tác lưu trữ hồ sơ, sổ sách.

- Lưu trữ đầy đủ, khoa học hồ sơ, báo cáo, văn bản theo quy định của Luật lưu trữ.

- Đề tổ chức thực hiện tốt các cuộc vận động, duy trì phong trào thi đua, nhà trường có kế hoạch, Nghị quyết của hội đồng thi đua khen thưởng và báo cáo đánh giá.

3. Điểm yếu:

Việc tổ chức thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua nhiều lúc còn hình thức, chưa tổng kết, đánh giá kịp thời và có hiệu quả thiết thực. Còn một bộ phận nhỏ công chức viên chức chưa tích cực trong các phong trào thi đua của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành một cách tích cực và hiệu quả hơn, đề ra giải pháp cụ thể để khuyến khích tất cả CCVC tham gia phong trào thi đua tốt trong những năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá:

Chỉ số a: Đạt

Chỉ số b: Đạt

Chỉ số c: Đạt

Tự đánh giá tiêu chí 5 : Đạt .

Tiêu chí 6: Quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và quản lý tài chính, đất đai, cơ sở vật chất theo quy định.

a) Thực hiện nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh theo quy định của Điều lệ trường tiểu học;

b) Thực hiện tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm, quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, Điều lệ trường tiểu học và các quy định khác của pháp luật;

c) Quản lý, sử dụng hiệu quả tài chính, đất đai, cơ sở vật chất để phục vụ các hoạt động giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường quản lý tốt các hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp như hoạt động dạy và học của giáo viên và học sinh theo kế hoạch năm học(H1-1-06-01), phân công giáo viên chủ nhiệm và bộ môn phù hợp đảm bảo ưu tiên cho người học, nhờ vậy mà chất lượng giảng dạy của giáo viên cũng như chất lượng học tập của học sinh hằng năm đều có những tiến bộ đáng kể (Luu HT), báo cáo đánh giá công tác quản lý của nhà trường (H1-1-03-09). Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cũng được nhà trường quan tâm đúng mức, giao cho Đội TNTP Hồ Chí Minh trực tiếp tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa theo chủ điểm như các hội thi: Tìm hiểu về An toàn giao thông, Rung chuông vàng, Năng sân trường, ...Hằng năm, nhà trường đã thực hiện đúng theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, Điều lệ trường Tiểu học và các quy định khác của pháp luật về bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó chuyên môn đúng quy trình (H1-1-06-03; Tổ chức thực hiện quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên đúng Điều lệ trường Tiểu học, thực hiện quản lý thông tin nhân sự qua phần mềm PEMIP, cập nhật đầy đủ thông tin cá nhân CCVC (H1-1-05-04).

Nhà trường đề ra quy chế chi tiêu nội bộ hằng năm, có dự toán kinh phí hoạt động được CCVC nhà trường tham gia góp ý. Thực hiện quản lý, sử dụng hiệu quả tài chính (Luu HT, kế toán), đất đai, cơ sở vật chất để phục vụ các hoạt động giáo dục (H1-1-02-02).

2. Điểm mạnh:

- Có kế hoạch năm học, hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục trong nhà trường, báo cáo đánh giá công tác quản lý của nhà trường.
- Có đầy đủ hồ sơ tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ theo quy định, hồ sơ quản lý nhân sự.
- Quản lý, sử dụng có hiệu quả tài chính, đất đai, cơ sở vật chất như Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sổ quản lý tài chính nhân sự.

3. Điểm yếu:

Chưa có nhà tập quy chuẩn nên khó khăn cho việc tổ chức cho học sinh học môn Thể dục khi thời tiết không thuận lợi.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường tham mưu với chính quyền địa phương làm nhà tập thể dục đúng chuẩn để phục vụ dạy học và bồi dưỡng năng khiếu môn Thể dục cho học sinh

5. Tự đánh giá:

Chỉ số a: Đạt

Chỉ số b: Đạt

Chỉ số c: Đạt

Tự đánh giá tiêu chí 6: Đạt .

Tiêu chí 7: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội của nhà trường.

b) Đảm bảo an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

c) Không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch, đề ra phương án và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo về an ninh trật tự phối hợp với công an xã, các ngành chức năng báo cáo tình hình an ninh trật tự và chống tệ nạn xã hội cho CBGVNV và học sinh, thường xuyên tuyên truyền giáo dục dưới cờ để nhắc nhở học sinh thực hiện tốt (lưu HT) . Công tác phòng cháy, chữa cháy được nhà trường quan tâm trang bị dụng cụ phòng cháy, chữa cháy (H1-1-07-01).

. Điểm mạnh:

- Nhà trường đã có phương án, có báo cáo, có văn bản phối hợp để đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội của nhà trường.

- Để đảm bảo an toàn cho học sinh và cán bộ giáo viên, nhân viên, nhà trường đã có phương án và báo cáo đánh giá.

- Không có hiện tượng kì thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Phát huy điểm mạnh, phối hợp cho các Tổ chức đoàn thể xã để giữ vững trật tự an ninh trong trường học.

5. Tự đánh giá:

Chỉ số a: Đạt

Chỉ số b: Đạt

Chỉ số c: Đạt

Tự đánh giá tiêu chí 7: Đạt .

TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHUẨN 1: Đạt (có 7/7 tiêu chuẩn đạt)

TIÊU CHUẨN 2 Cán bộ quản lí, giáo viên và nhân viên

Tiêu chí 1: Năng lực của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trong quá trình triển khai các hoạt động giáo dục.

a) Hiệu trưởng có số năm dạy học từ 4 năm trở lên, phó hiệu trưởng từ 2 năm trở lên (không kể thời gian tập sự);

b) Được đánh giá hằng năm đạt từ loại khá trở lên theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chính trị và quản lý giáo dục theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng:

Trường có Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ quản lí trường học theo Điều lệ trường Tiểu học; Năng lực chuyên môn tốt; Đã được đoàn thanh tra xếp loại tốt (H2-2-01-01) Hiệu trưởng có số năm dạy họcnăm; Phó Hiệu trưởng có số năm dạy học từ 17 năm. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng hằng năm được sự tín nhiệm rất cao của tập thể sư phạm nhà trường theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng và đánh giá Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học. Đ/c Phó Hiệu trưởng Trần Thị Thu Hiền có nhiều năm liền là GV giỏi cấp Tỉnh ,cấp huyện, 2 năm liền được cấp trên công nhận CSTĐ cấp cơ sở (H2-2-01-03). Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng đều đạt các danh hiệu CSTĐ Cấp cơ sở (H2-2-01-03)

Phó hiệu trưởng đã qua lớp trung cấp lý luận chính trị và cả phó HT và HT đều đã học lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục và tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ do Sở - Phòng Giáo dục tổ chức (H2-2-01-05) và đã được cấp chứng chỉ sau mỗi khóa học (H2-2-01-07).

2. Điểm mạnh:

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng có số năm dạy học khá lâu nên có kinh nghiệm trong việc bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên và có năng lực trong công tác tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường, được tập thể sư phạm nhà trường tín nhiệm và Phòng Giáo dục- Đào tạo đánh giá cao.

3. Điểm yếu:

Kinh nghiệm quản lí của Phó Hiệu trưởng còn ít do mới được bổ nhiệm làm công tác quản lí.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Ban giám hiệu cần phát huy năng lực quản lý và tiếp tục học tập nâng cao trình độ để thực hiện tốt hơn nữa nhiệm vụ quản lý hoạt động giáo dục của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Chỉ số a: Đạt; Chỉ số b: Đạt; Chỉ số c: Đạt

Tự đánh giá tiêu chí 1: Đạt

Tiêu chí 2: Số lượng, trình độ đào tạo của giáo viên theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học.

a) Số lượng và cơ cấu giáo viên đảm bảo để dạy các môn học bắt buộc theo quy định;

b) Giáo viên dạy các môn: thể dục, âm nhạc, mỹ thuật, ngoại ngữ, tin học giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh đảm bảo quy định;

c) Giáo viên đạt trình độ chuẩn 100%, trong đó trên chuẩn 20% trở lên đối với miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo và 40% trở lên đối với các vùng khác.

1. Mô tả hiện trạng:

Trường có đủ số lượng giáo viên theo biên chế 1,54 giáo viên/lớp; đảm bảo dạy đủ các môn học bắt buộc theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học. Có danh sách giáo viên hằng năm (H2-2-02-01).

Tất cả giáo viên, kể cả giáo viên chuyên: Thể dục, Anh văn, Mỹ thuật, Âm nhạc đều được phân công giảng dạy đúng chuyên môn được đào tạo và có văn bằng chứng chỉ đạt trình độ chuẩn trở lên. Có các văn bản phân công giáo viên giảng dạy hằng năm (H2-2-02-02) có quyết định phân công giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh của Phòng Giáo dục. (H2-2-02-03) 100% giáo viên của trường đạt trên chuẩn. Nhà trường có hồ sơ quản lý nhân sự (H2-2-02-04).

Nhà trường có danh sách của giáo viên về thông tin đào tạo có hiệu trưởng kí tên và đánh dấu (H2-2-02-02); Có kết quả kiểm tra chứng chỉ, văn bằng (H2-2-02-05); Văn bằng đào tạo giáo viên (H2-2-02-06)

2. Điểm mạnh:

Giáo viên trong trường cơ bản đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng. Tất cả giáo viên được phân công giảng dạy đúng chuyên môn đào tạo, đảm bảo theo quy định. Hằng năm giáo viên tham gia học tập bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ và vận dụng kiến thức đã học vào quá trình giảng dạy và các hoạt động giáo dục khác.

3. Điểm yếu:

Một số GV có năng lực, kĩ năng sư phạm chưa đảm bảo đáp ứng yêu cầu cho công tác giảng dạy đạt hiệu quả cao. Thiếu giáo viên tin học

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

CM nhà trường cần tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề chia sẻ kinh nghiệm, học tập nâng cao kiến thức, phổ biến các sáng kiến kinh nghiệm hay để giáo viên cùng học tập, tham mưu với cấp trên bổ sung đủ cơ số GV đặc thù.

5. Tự đánh giá:

Chỉ số a: Đạt

Chỉ số b: Đạt

Chỉ số c: Đạt

Tự đánh giá tiêu chí 2: Đạt

Tiêu chí 3: Kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên và việc đảm bảo các quyền của giáo viên.

a) Xếp loại chung cuối năm học của giáo viên đạt 100% từ loại trung bình trở lên, trong đó có ít nhất 50% xếp loại khá trở lên theo Quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học;

b) Số lượng giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện (quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh) trở lên đạt ít nhất 5%;

c) Giáo viên được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường tiểu học và của pháp luật.

1. Mô tả hiện trạng:

- Đội ngũ giáo viên đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong công tác và thực hiện đúng quy chế chuyên môn của nhà trường. Kết quả kiểm tra nội bộ hằng năm của giáo viên đều được đánh giá từ loại ĐYC trở lên, cuối mỗi năm học, nhà trường tổ chức đánh giá xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học và có hơn 90% giáo viên đạt loại khá trở lên, trong đó có 4 giáo viên đạt loại xuất sắc, chiếm tỉ lệ 20%, số lượng giáo viên được xếp loại xuất sắc năm sau cao hơn năm trước (H2-2-03-01); Có bản tổng hợp đánh giá, xếp loại giáo viên hằng năm (H2-2-03-02); Nhà trường có số liệu đánh giá xếp loại giáo viên hằng năm (H2-2-03-03); Có phiếu đánh giá công chức hằng năm (H2-2-03-04) Có đầy đủ văn bản thông báo của các cấp về kết quả thi giáo viên giỏi (H2-2-03-05); Có danh sách giáo viên hằng năm đạt giáo viên giỏi huyện trở lên (H2-2-03-06); Có giấy chứng nhận giáo viên hằng năm đạt giáo viên giỏi huyện trở lên (H2-2-03-07).

- Có các báo cáo đầy đủ về các quyền lợi của giáo viên (H1-1-04-04); Có báo cáo tổng hợp tổng kết công tác công đoàn hằng năm (H1-1-04-04); Có đầy đủ báo cáo tại hội nghị cán bộ công chức hàng năm (H2-2-03-08).

Toàn trường đã có 6/19 GV từng tham gia và đạt thành tích GV giỏi cấp Huyện, Tỉnh, đạt tỉ lệ 31,5%.

Nhà trường tạo điều kiện cho tất cả giáo viên được giảng dạy và công tác theo năng lực chuyên môn của mình; có kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên theo chu kì để giáo viên dễ dàng học tập. Nhà trường xây dựng quy chế chuyên môn để giáo viên căn cứ thực hiện, đồng thời có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho bản thân. Thực hiện nâng lương thường xuyên và các chế độ phụ cấp khác cho CBGVNV đúng quy định

2. Điểm mạnh:

Tỉ lệ giáo viên dạy giỏi các cấp chiếm tỉ lệ 50%, Tập thể CBGVNV của nhà trường luôn phát huy năng lực vốn có và được nhà trường tạo điều kiện để tham gia

giảng dạy đúng chuyên môn được đào tạo. Hầu hết giáo viên đều có sự nỗ lực phấn đấu trong công tác để đạt chuẩn theo quy định.

3. Điểm yếu:

Số lượng giáo viên tự nguyện đăng ký dự thi giáo viên giỏi các cấp còn quá ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường tiếp tục duy trì thực hiện tổ chức đánh giá, xếp loại giáo viên theo đúng quy định. Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá việc học tập bồi dưỡng thường xuyên của giáo viên và tạo điều kiện giúp đỡ để giáo viên hoàn thành nội dung học tập theo kế hoạch. Trong những năm tới nhà trường vận động và tạo điều kiện để giáo viên tích cực đăng ký dự thi giáo viên giỏi các cấp.

5. Tự đánh giá:

Chỉ số a: Đạt

Chỉ số b: Đạt

Chỉ số c: Đạt

Tự đánh giá tiêu chí 3: Đạt

Tiêu chí 4: Số lượng, chất lượng và việc đảm bảo các chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhân viên của nhà trường.

a) Số lượng nhân viên đảm bảo quy định;

b) Nhân viên kế toán, văn thư, y tế, viên chức làm công tác thư viện, thiết bị dạy học có trình độ trung cấp trở lên theo đúng chuyên môn; các nhân viên khác được bồi dưỡng về nghiệp vụ theo vị trí công việc;

c) Nhân viên thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao và được đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng:

Số lượng nhân viên của trường đảm bảo quy định, đa số thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao; Hằng năm có danh sách kế toán, văn thư, thư viện và các nhân viên khác (H2-2-02-01); Có QĐ điều động viên chức làm công tác thư viện, thiết bị, kế toán, thủ quỹ và các nhân viên khác có thẩm quyền (H1-1-01-01); Có báo cáo đầy đủ nội dung thống kê số lượng nhân viên (H1-1-03-02).

Có hồ sơ quản lý nhân sự của nhà trường về kế toán, văn thư, thủ quỹ và các nhân viên khác có thẩm quyền (H1-1-06-03). Danh sách nhân viên của trường có thông tin về đào tạo (H2-2-02-02). Các loại văn bằng của nhân viên, giấy chứng nhận chứng chỉ BD nghiệp vụ theo từng vị trí của nhân viên (H1-1-06-03)

Nhân viên trong nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ được giao và được đảm bảo đầy đủ các chế độ chính sách. Nhà trường có các báo cáo đầy đủ về nội dung trên nội dung đánh giá thực hiện nhiệm vụ được giao (H1-1-03-02).

Trường có kế toán, văn thư- thư viện bảo vệ đảm bảo theo quy định; Nhân viên kế toán, văn thư và bảo vệ luôn thực hiện tốt nhiệm vụ được giao; Cuối năm học nhân viên đều được xếp loại khá trở lên; Nhân viên luôn được đảm bảo đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định.

2. Điểm mạnh:

Nhân viên của trường, đa số thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao; Kế toán, văn thư, thư viện có trình độ đạt chuẩn; được đảm bảo đầy đủ chế độ theo quy định hiện hành.

3. Điểm yếu:

Một số nhân viên hành chính không thực hiện được nhiệm vụ in ấn, đánh máy. Việc thu thập và xử lý thông tin trên chưa tốt, đôi khi phải nhờ sự hỗ trợ của các nhân viên khác, thiếu nhân viên y tế, nhân viên thư viện phải hợp đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhân viên kế toán, văn thư - thư viện và bảo vệ tiếp tục phát huy năng lực chuyên môn để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Nhân viên hành chính phải thường xuyên tự học, tự bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ; từng bước ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chuyên môn của mình, tham mưu với ngành bổ sung nhân viên y tế.

5. Tự đánh giá:

Chỉ số a: Đạt

Chỉ số b: Đạt

Chỉ số c: Đạt

Tự đánh giá tiêu chí 4: Đạt

Tiêu chí 5: Học sinh của nhà trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường tiểu học và của pháp luật.

- a) Đảm bảo quy định về tuổi học sinh;
- b) Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh và quy định về các hành vi học sinh không được làm;
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng:

Học sinh trong toàn trường (kể cả học sinh khuyết tật) học đúng độ tuổi theo quy định đạt tỷ lệ 98,1% ; hầu hết các học sinh đều thực hiện đầy đủ 5 nhiệm vụ của học sinh tiểu học ; không có học sinh vi phạm quy định về các hành vi học sinh không được làm. Tuy nhiên vẫn còn một số em ham chơi, chưa tích cực rèn luyện thân thể; giữ vệ sinh cá nhân chưa sạch; chưa được sự quan tâm đúng mức của phụ huynh nên đồ dùng học tập chưa đầy đủ, sách vở bảo quản chưa tốt.

Tất cả học sinh đều có quyền được học tập, vui chơi, tham quan, giải trí, được chăm sóc sức khỏe và tham gia các học động khác phù hợp với lứa tuổi của các em, được tôn trọng và đối xử bình đẳng; được đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập và rèn luyện, học sinh được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu được chăm sóc và giáo dục hoà nhập (đối với học sinh khuyết tật) học sinh nghèo vượt khó được nhà trường xét nhận học bổng do các tổ chức và cá nhân tài trợ

Có thông tin ghi rõ năm sinh của học sinh trong từng năm (H1-1-02-03). Lưu sổ gọi tên và ghi điểm(H1-1-02-03); sổ đăng bộ(H2-2-05-01); giấy khai sinh, học bạ (H1-1-02-03-Lưu P. HT). Đã tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại hạnh kiểm của học sinh các lớp hằng năm (H1-1-02-03); Các báo cáo về thực hiện nhiệm vụ năm học và những hành vi học sinh không được làm ()

2. Điểm mạnh:

Hầu hết học sinh của nhà trường đều học đúng độ tuổi; các em thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và được đảm bảo các quyền của học sinh tiểu học; được chăm sóc, bảo vệ và đối xử bình đẳng, được đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất an toàn để học tập và rèn luyện.

3. Điểm yếu:

Một số em còn ham chơi chưa tự giác trong học tập, một số ít phụ huynh chưa quan tâm đúng mức đến việc học tập của con em.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục để đảm bảo hầu hết học sinh học tại trường đều học đúng độ tuổi; thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khóa để các em trải nghiệm các kỹ năng sống cũng như việc theo dõi chăm sóc sức khỏe ban đầu cho các em. Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể, gia đình giáo dục học sinh tích cực rèn luyện thân thể, giữ vệ sinh cá nhân. Nhà trường tiếp tục tham mưu các tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm để hỗ trợ và giúp đỡ cho các em nghèo, học sinh khó khăn trong học tập có điều kiện để học tập tốt.

5. Tự đánh giá:

Chỉ số a: Đạt

Chỉ số b: Đạt

Chỉ số c: Đạt

Tự đánh giá tiêu chí 5 : Đạt

Tự đánh giá tiêu chuẩn 2: ĐẠT (có 5/5 tiêu chuẩn đạt)

TIÊU CHUẨN 3 Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

Tiêu chí 1: Khuôn viên, cổng trường, biển trường, tường hoặc hàng rào bảo vệ, sân chơi, bãi tập theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học.

a) Diện tích khuôn viên và các yêu cầu về xanh, sạch, đẹp, thoáng mát đảm bảo quy định.

b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh theo quy định.

c) Có sân chơi, bãi tập theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng:

Diện tích khuôn viên đảm bảo Có cây xanh môi trường sạch đẹp thoáng mát nhà trường vượt theo quy định tại Khoản 2, Điều 45, Điều lệ trường Tiểu học. Tổng diện tích đất của nhà trường đang sử dụng quản lý và sử dụng là 5183 m²; Có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của nhà trường (H1-1-02-04); Có sơ đồ tổng thể và tung khu trong nhà trường (H3-3-01-01); Có ảnh khuôn viên nhà trường (H3-3-01-02). Hằng năm nhà trường có kế hoạch triển khai thực hiện tốt công tác vệ sinh

môi trường; thường xuyên nhắc nhở giáo viên, học sinh thực hiện mô hình xanh - sạch - đẹp - an toàn. Giáo viên và học sinh có ý thức trong việc thực hiện giữ gìn vệ sinh trường, lớp. Khuôn viên các điểm trường được trồng cây xanh đảm bảo độ che phủ và được bố trí hợp lí; khuôn viên trường luôn được dọn dẹp sạch, đẹp, thoáng mát đảm bảo theo quy định. Có cổng trường và hàng rào bảo vệ đảm bảo yêu cầu an toàn, thẩm mỹ có tường xây cao trên 1,5m. Cổng chính của trường có biển trường ghi bằng chữ rõ ràng, trang nhã, dễ đọc, có cổng phụ phù hợp để tránh ùn tắc giao thông trong giờ tan học và để thoát nạn.

Có các danh mục thiết bị luyện tập thể dục thể thao[H3-3-01-03]

2. Điểm mạnh:

Nhà trường chủ động tham mưu tích cực với các cấp lãnh đạo và chính quyền địa phương để xây dựng cơ sở trường lớp khang trang, thoáng mát đảm đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học. CB, GV, NV và học sinh luôn có ý thức bảo vệ môi trường đạt các yêu cầu “Xanh, sạch, đẹp, an toàn

3. Điểm yếu:

Trường học nằm gần đường nên đôi lúc có ảnh hưởng đến công tác dạy học của GV, HS.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tham mưu với thôn xóm không gây ồn trong giờ học của học sinh.

5. Tự đánh giá:

Chỉ số a: Đạt

Chỉ số b: Đạt

Chỉ số c: Chưa đạt

Tự đánh giá tiêu chí 1: Chưa đạt

Tiêu chí 2: Phòng học, bảng, bàn ghế cho giáo viên, học sinh.

a) Số lượng, quy cách, chất lượng và thiết bị của phòng học đảm bảo quy định của Điều lệ trường tiểu học.

b) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc của bàn ghế học sinh đảm bảo quy định của Bộ GDĐT, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế.

c) Kích thước, màu sắc, cách treo của bảng trong lớp học đảm bảo quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng:

Trường có số phòng học được xây dựng tương ứng với số lớp học của trường và đảm bảo mỗi lớp có một phòng học riêng; Có 15 phòng học trong đó có 8 phòng học cao tầng, còn lại là phòng cấp 4. Phòng học đủ cho các khối từ lớp 1 đến lớp 5, tổ chức dạy 2 buổi/ ngày - đạt tỷ lệ 100%. Ngoài ra trường có khối phòng học các môn đặc thù, môn tự chọn và các phòng chức năng khác . Đa số phòng học đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, an toàn cho giáo viên và học sinh theo quy định về vệ sinh trường học; có điều kiện tối thiểu dành cho học sinh khuyết tật hòa nhập học tập thuận lợi . Các phòng học văn hóa và khối phòng

học phục vụ học tập đảm bảo có 01 bộ bàn ghế giáo viên, đủ bàn học sinh 2 chỗ ngồi đúng chuẩn(H1-1-03-02)

Mỗi phòng học đều có 01 tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học, đủ hệ thống đèn, hệ thống quạt hoạt động tốt; Hằng năm nhà trường tổ chức kiểm kê, ghi sổ và có thực hiện tu sửa bổ sung kịp thời để đảm bảo đủ chỗ ngồi cho học sinh. Nhà trường lập kế hoạch sửa chữa nhỏ và quét vôi cuốn chiếu các phòng học và phòng làm việc. Mỗi phòng học có 1 bảng chống lóa, màu sắc và cách treo bảng phù hợp với từng lớp học, có kẻ thêm các ô li để giáo viên và học sinh viết chữ đúng mẫu; Có sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục (H3-3-01-03- Lưu HS TB-TV). Có biên bản kiểm kê TB, CSVC hàng năm (H3-3-01-03). Cơ sở vật chất đảm bảo quy định của Bộ GDĐT, Bộ Khoa học Công nghệ và Bộ y tế. Có nội dung đánh giá về phòng học, bảng, bàn ghế cho GV,HS trong nhà trường (H1-1-03-02). Có sổ quản lý tài sản (H3-3-01-03 -Lưu HT).Có sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục (Lưu HS TB- TV); Có biên bản kiểm kê TB, CSVC hàng năm (H3-3-06-01).

Cơ sở vật chất đảm bảo quy định của Bộ GDĐT, Bộ Khoa học Công nghệ và Bộ y tế; Có nội dung đánh giá về phòng học, bảng, bàn ghế cho GV,HS trong nhà trường (H1-1-03-02); Có sổ quản lý tài sản (H3-3-01-03-Lưu HT).

2. Điểm mạnh:

Đảm bảo số lượng, quy cách và chất lượng về thiết bị của phòng học đúng quy định của điều lệ trường Tiểu học. Nhà trường có các báo cáo, đánh giá về cơ sở, vật chất đảm bảo theo quy định . Các biểu bảng trong phòng học quy định đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, an toàn cho giáo viên và học sinh theo quy định về vệ sinh trường học; có điều kiện tối thiểu dành cho học sinh khuyết tật hòa nhập học tập thuận lợi.

3. Điểm yếu:

Phòng học của dãy nhà cấp 4 còn chật so với số học sinh. Hệ thống đường điện quá cũ không đảm bảo chất lượng nên thường xảy ra cháy bóng đèn đột xuất ảnh hưởng đến ánh sáng

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường tiếp tục sắp xếp tranh thủ, tham mưu đề nghị lãnh đạo địa phương tu sửa nâng cấp các phòng học để đảm bảo an toàn cho HS và GV. Bổ sung tu sửa, thay mới các bóng điện bị cháy

5. Tự đánh giá:

Chỉ số a: Đạt

Chỉ số b: Đạt

Chỉ số c: Chưa đạt

Tự đánh giá tiêu chí 2: Chưa đạt

Tiêu chí 3: Khối phòng, trang thiết bị văn phòng phục vụ công tác quản lý, dạy và học theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học.

a) Khối phòng phục vụ học tập, khối phòng hành chính quản trị, khu nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) đảm bảo quy định.

b) Có trang thiết bị y tế tối thiểu và tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu đảm bảo quy định.

c) Có các loại máy văn phòng (máy tính, máy in, máy chiếu) phục vụ công tác quản lý và giảng dạy, máy tính nối mạng internet phục vụ các hoạt động giáo dục đáp ứng yêu cầu.

1. Mô tả hiện trạng:

Trường có đủ khối phòng phục vụ học tập gồm: phòng truyền thống và hoạt động Đội để phục vụ dạy học và giáo dục truyền thống nhà trường, 2 phòng giáo dục nghệ thuật, 1 phòng dạy Tin học với 10 máy tính, phòng Tiếng Anh; Các phòng phục vụ học tập được kiểm kê khấu hao và tu sửa hằng năm (H3-3-01-01); Có biên bản (H3-3-01-03); Có tủ thuốc và các loại thuốc thiết yếu (H3-3-03-03). Các danh mục thiết bị Y tế (H3-3-03-02); Danh mục các loại thuốc thiết yếu (H3-3-03-03); Trường có đầy đủ các loại máy văn phòng phục vụ công tác quản lý và giảng dạy, như: 6 máy tính văn phòng, 2 máy chiếu, 3 máy in, Trong phòng dạy tin học có 10 máy tính để dạy tin học, 100% máy tính của nhà trường đều được nối mạng internet; Có hồ sơ quản lý thiết bị giáo dục (H3-3-01-03 - Lưu HS TV- TB); Có hợp đồng và hóa đơn thanh toán tiền dịch vụ internet ; Có BB kiểm kê CSVC .

2. Điểm mạnh:

Trường có đầy đủ khối phòng phục vụ học tập, khối phòng hành chính quản trị và được khai thác sử dụng có hiệu quả đáp ứng yêu cầu của trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Các thiết bị văn phòng được nhà trường mua sắm và cung ứng cơ bản đầy đủ, 100% máy tính được kết nối Internet tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện tốt công tác quản lý và thực hiện các hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu:

Hiện nay trường chưa đảm bảo phòng học ngoại ngữ theo yêu cầu nên việc học Anh văn của học sinh còn hạn chế, thiếu một số phương tiện hiện đại phục vụ học tập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường tiếp tục phát huy các mặt mạnh, tích cực tham mưu với địa phương xây mới một số phòng học.

5. Tự đánh giá:

Chỉ số a: Chưa đạt

Chỉ số b: Chưa đạt

Chỉ số c: Chưa đạt

Tự đánh giá tiêu chí 3: Chưa Đạt

Tiêu chí 4 Công trình vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom rác đáp ứng yêu cầu của hoạt động giáo dục.

a. Có công trình vệ sinh riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, riêng cho nam và nữ, thuận lợi cho học sinh khuyết tật (nếu có), vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ;

b. Có nhà để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo yêu cầu.

1. Mô tả hiện trạng:

Trường có đủ công trình vệ sinh để phục vụ cho học sinh và CBGVNV tại trường, có công trình vệ sinh riêng cho nam, nữ; Trường có nhà để xe cho học sinh; Công trình vệ sinh đảm bảo đúng chuẩn, luôn sạch sẽ (H3-3-01-01); Hồ sơ thiết kế xây dựng nhà trường (H3-3-03-01); Sơ đồ tổng thể nhà trường (H3-3-01-01) Tổng phụ trách phân chia khu vực vệ sinh cho các lớp để các em lao động làm sạch đẹp cảnh quan nhà trường, có tổ chức kiểm tra nhắc nhở thường xuyên.

2. Điểm mạnh:

Trường có công trình vệ sinh cho cán bộ giáo viên nhân viên và học sinh riêng cho Nam, nữ; đảm bảo chuẩn và sạch sẽ; Trường có nhà để xe cho học sinh, có hệ thống thoát nước, hầm rút đảm bảo.

3. Điểm yếu:

Nhà xe học sinh còn tạm bợ, thiếu nhà xe giáo viên, nhà vệ sinh GV và học sinh còn dùng chung.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường tiếp tục phát huy những ưu điểm trong việc quản lý thực hiện những yêu cầu về nước uống, nước sinh hoạt, hệ thống thoát nước, bảo quản công trình vệ sinh, thu gom rác thải đúng yêu cầu giáo dục; đề ra các giải pháp cải thiện môi trường, cảnh quan sư phạm, xây dựng các mô hình tự quản để tạo cho tất cả học sinh có thói quen, nề nếp trong việc giữ nhà trường không có rác. Tham mưu với địa phương làm nhà xe học sinh đúng chuẩn, làm nhà xe giáo viên.

5. Tự đánh giá:

Chỉ số a: Chưa đạt

Chỉ số b: Chưa đạt

Chỉ số c: Đạt

Tự đánh giá tiêu chí 4: Chưa Đạt

Tiêu chí 5 Thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

a. Thư viện đạt tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Bổ sung sách, báo và tài liệu tham khảo hằng năm.

1. Mô tả hiện trạng:

Thư viện đạt chuẩn theo quy định có hồ sơ mua sắm TB thư viện (H3-3-05-04)-Lưu kế toán); Hoạt động của thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh: có nội quy; danh mục các loại sách, báo, tài liệu(H3-3-05-02); sở theo dõi cho mượn sách (H3-3-05-03-Lưu phòng TV); Nhân viên thư viện nhiều tuổi, nhiệt tình; Làm tốt công tác bổ sung mua sách báo, tài liệu (H3-3-05-03) có hóa đơn, phiếu nhập kho đầy đủ (H3-3-05-04-Lưu kế toán)

2. Điểm mạnh:

Thư viện trường có bàn ghế, tủ đựng sách đúng quy chuẩn; tiện nghi trong thư viện đầy đủ theo yêu cầu của thư viện đạt chuẩn; các loại sách đã mua bổ sung cơ bản, được sắp xếp gọn gàng, phân loại cụ thể thuận lợi cho người đọc chọn sách; Nhân viên thư viện trẻ tuổi, nhiệt tình.

3. Điểm yếu:

Nhân viên thư viện mới ra trường nên chưa có kinh nghiệm trong công tác phục vụ người đọc và điều hành hoạt động của thư viện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Khắc phục khó khăn để điều hành thư viện hoạt động hiệu quả; Mua bổ sung đầu sách để phục vụ nhu cầu đọc sách cho CB, GV và HS; Tổ chức quyên góp sách vào tủ sách dùng chung để giúp đỡ HS nghèo; Phân đấu xây dựng hoàn thành Thư viện đạt chuẩn.

5. Tự đánh giá tiêu chí 5: đạt

Tiêu chí 6

Thiết bị dạy học, đồ dùng dạy học và hiệu quả sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học.

a) Thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Việc sử dụng thiết bị dạy học trong các giờ lên lớp và tự làm một số đồ dùng dạy học của giáo viên đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c) Kiểm kê, sửa chữa, nâng cấp, bổ sung đồ dùng và thiết bị dạy học hằng năm

1. Mô tả hiện trạng:

Thiết bị dạy học được cấp, mua bổ sung cơ bản đầy đủ theo danh mục đồ dùng dạy học tối thiểu, đảm bảo khá tốt cho việc phục vụ các hoạt động giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tuy vậy, sau nhiều năm sử dụng các đồ dùng hầu như xuống cấp; nhiều loại đồ dùng bị hỏng, không còn giá trị sử dụng. Hằng năm, nhân viên Thiết bị - Thư viện tổ chức cho giáo viên mượn và sử dụng thiết bị dạy học vào đầu năm học, cuối năm học tổ chức thu hồi, tu sửa, kiểm kê(H3-3-06-03). Các thiết bị dạy học bàn giao về cho các lớp tự quản lý và sử dụng bảo quản tốt, tổ chức thanh lý những thiết bị không còn giá trị sử dụng, tuy nhiên vẫn còn một số thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học đã xuống cấp nhưng vẫn còn sử

dụng (Lưu Phòng TV). Giáo viên đa số sử dụng hiệu quả thiết bị dạy và tự làm một số đồ dùng dạy học trong các giờ lên lớp đảm bảo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo nhưng cũng có tình trạng giáo viên không sử dụng đồ dùng dạy học sẵn có. Cuối năm đều thành lập ban kiểm tra để giám định lại cơ sở vật chất và thiết bị giáo dục từ đó có cơ sở để xây dựng kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp, bổ sung đồ dùng và thiết bị dạy học hằng năm (H3-3-06-01-Lưu Thư viện) Chúng tôi chỉ cho sửa chữa nâng cấp (H3-3-05-04-Lưu KT); Có đầy đủ BB kiểm kê thiết bị thư viện hằng năm(H3-3-06-01); Chưa có thiếu thiết bị dạy học phòng Tiếng Anh.Sổ dự giờ, biên bản kiểm tra đánh giá hiệu quả giờ dạy(H3-3-06-02)

2. Điểm mạnh:

Trường có khá đầy đủ các thiết bị, đồ dùng dạy học tối thiểu phục vụ cho việc giảng dạy và học tập; Có biện pháp bảo trì, bảo dưỡng hiệu quả cơ sở vật chất và thiết bị giáo dục; Có hồ sơ theo dõi mượn, trả đồ dùng dạy học và hồ sơ kiểm tra của hiệu trưởng được thiết lập đầy đủ theo quy định hiện hành.

3. Điểm yếu:

Một số thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học được cung cấp đến nay đã xuống cấp: tranh ảnh, bảng cài, bộ lắp ghép, bộ dạy và học Toán, bộ dạy và học Tiếng Việt; thiếu thiết bị dạy học phòng Tiếng Anh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch bảo dưỡng, mua bổ sung một số đồ dùng dạy học khác nhằm đáp ứng tốt hơn cho việc dạy và học. Đồng thời tiếp tục tăng cường các biện pháp quản lý thư viện và bảo quản hiệu quả cơ sở vật chất và thiết bị giáo dục hiện có. Mua bổ sung thêm thiết bị tối thiểu cho các lớp ưu tiên cho khối 1-2-3

5. Tự đánh giá tiêu chí 6: Chưa đạt

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Số tiêu chí đạt: 01 ; Số tiêu chí không đạt: 05 (là T.C1, 2, 3, 4, 6)

Tự đánh giá tiêu chuẩn 3: Không đạt

TIÊU CHUẨN 4 : Quan hệ giữa nhà trường và xã hội

Công tác phối hợp giữa nhà trường gia đình và xã hội là điều kiện cần thiết để nhà trường thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học. Trong những năm học qua trường Tiểu học Phan Kính đã làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, phối hợp có hiệu quả giữa nhà trường và ban đại diện cha mẹ học sinh để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Nhà trường đã chủ động phối hợp với địa phương và các tổ chức đoàn thể ở địa phương huy động các nguồn lực vật chất để xây dựng trường học và môi trường giáo dục an toàn, không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

4.1. Tiêu chí 1: Tổ chức và hiệu quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh

a) Ban đại diện cha mẹ học sinh có tổ chức, nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm và hoạt động theo điều lệ ban đại diện cha mẹ học sinh.

b) Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động

c) Tổ chức các cuộc họp định kỳ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh, Ban đại diện cha mẹ học sinh để tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh, giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh, góp ý kiến trong hoạt động của ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng:

Ban đại diện cha mẹ học sinh (CMHS) mỗi lớp và của nhà trường được thành lập từ đầu năm học nhằm phối hợp, quản lý và giáo dục học sinh để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của học sinh.

Trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh gồm 11 thành viên. Ban thường trực Hội gồm 3 người, hoạt động của Ban đại diện tuân thủ theo qui định của điều lệ trường Tiểu học và theo Quyết định số 55 (Ban hành điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh). Có danh sách BCH Hội CMHS [H4.4.01.01]

Ban thường trực Hội CMHS nhà trường được bầu gồm 3 thành viên:

1. Ông Phan Anh Thư - Trưởng ban.
2. Ông Nguyễn Việt Dũng – Phó ban.
3. Bà [redacted] – Ban viên.

Trường có kế hoạch chương trình sinh hoạt định kỳ với Ban đại diện CMHS của trường theo quy định.

Tháng 8: Họp Ban đại diện lâm thời chuẩn bị kế hoạch năm học mới.

Tháng 1: (sau khi đã kết thúc học kì I) Họp Ban đại diện CMHS trường, chuẩn bị cho cuộc họp phụ huynh cuối học kì 1.

Tháng 5: (sau khi đã kết thúc học kì II) Họp Ban đại diện CMHS trường, chuẩn bị cho cuộc họp phụ huynh cuối năm. [H4.4.01.04].

Năm học 2014 – 2015 Ban đại diện CMHS nhà trường đã phát huy tốt vai trò phối hợp trong công tác giáo dục, tham gia một số hoạt động giáo dục trong nhà trường: Trang trí lớp học, tham gia ngày hội vệ sinh trường học, Ngày hội đọc... Ban thường trực đã có các báo cáo cụ thể theo từng học kỳ của năm học. {}

Ban đại diện CMHS các lớp được thành lập theo từng năm (có biên bản bầu các năm kèm theo) gồm 1 trưởng ban, 1 phó ban và 1 ban viên được bầu cử trong Hội nghị cha mẹ học sinh đầu năm học theo biên bản họp của ban đại diện CMHS đầu năm. [H4.4.01.04]

Mọi hoạt động của hội cha mẹ học sinh được nhà trường đánh giá cao về những việc đã làm được trong học kì I. [H4.4.01.02]. *Minh chứng số 07 HS phụ huynh.*

Đại diện cho nhà trường huy động sự đóng góp tự nguyện của phụ huynh vận động các tổ chức, cá nhân tham gia thành lập hội khuyến học của trường, huy động được nguồn vốn, nhằm xây dựng, nâng cấp CSVC, mua sắm trang thiết bị giáo dục, khen thưởng cho giáo viên và học sinh vào các dịp tổng kết năm học.

Năm học 2014-2015 ngoài các cuộc họp theo định kì giữa lãnh đạo nhà trường và Ban đại diện CMHS, nhà trường đã tổ chức các cuộc họp bàn kế hoạch tham mưu với (Làm mái che văn phòng, nhà bếp ...) [H4.4.02.01]

Trong năm học, nhà trường luôn có kế hoạch chủ động phối hợp chặt chẽ với hội CMHS để nâng cao chất lượng giáo dục học sinh. Bên cạnh đó, nhà trường còn huy động được các nguồn lực về tinh thần, vật chất của Hội CMHS để xây dựng trường học và môi trường giáo dục an toàn, không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã phát huy tốt vai trò phối hợp của Ban đại diện CMHS trong việc tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục.

Trong năm học 2014-2015, sự phối hợp nhịp nhàng giữa nhà trường và Ban đại diện CMHS đã góp phần quan trọng trong việc xây dựng và phát triển nhà trường, tạo được tiếng nói chung giữa nhà trường và nhân dân địa phương.

Giáo viên chủ nhiệm thường xuyên chủ động trong việc phối hợp giáo dục giữa nhà trường và gia đình nên không có học sinh cá biệt trong việc thực hiện nội quy nhà trường.

3. Điểm yếu:

Trong dịp hè, việc liên lạc giữa GVCN và một số gia đình học sinh chưa thường xuyên, việc nắm bắt thông tin kết quả rèn luyện của học sinh trong hè chưa đầy đủ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Phối hợp với Chi đoàn thanh niên ở các thôn xóm giữ mối liên lạc thường xuyên giữa nhà trường và Ban đại diện CMHS các lớp để cùng với gia đình quản lí học sinh rèn luyện trong hè.

5. Tự đánh giá:

5.1. Xác định trường đạt hay không đạt từng chỉ số tiêu chí:

- Chỉ số a: Đạt.

- Chỉ số b: Đạt.

- Chỉ số c: Đạt.

5.2. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt

4.2. Tiêu chí 2: Nhà trường chủ động tham mưu với cấp uỷ Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương để huy động nguồn lực xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục.

a) Chủ động tham mưu cho cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường.

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

c) Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện, theo quy định của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất, tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học, khen thưởng cho học sinh giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật.

1. Mô tả hiện trạng

Trong năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch phát triển trong đó chú trọng đến việc huy động các nguồn lực tài chính và nguồn lực vật chất. Đầu năm học, nhà trường đã lập kế hoạch thu, chi các khoản tiền huy động của học sinh, dự toán được thông qua Hội đồng nhà trường sau đó trình lên Đảng uỷ, UBND, HĐND xã phê duyệt. [H4.4.02.01]

Với sự tham mưu tốt của ban lãnh đạo nhà trường nên trong năm học qua nhà trường đã mua sắm được một số CSVC như: bàn ghế cho HS lớp 1, tu sửa và mua sắm đồ dùng cho phòng thư viện, phòng bếp Về trang thiết bị dạy học như: Máy chiếu, 1 Phòng tin có 8máy tính bàn, 1 loa di động, 1 ghế đá của các em học sinh lớp 5được thể hiện cụ thể trong báo cáo tổng kết năm học 2014 – 2015. [H4.4.02.02]

Nhà trường đã thực hiện tốt vai trò chủ động trong việc phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cá nhân địa phương trong việc tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục, tăng cường cơ sở vật chất trường học không ngừng đẩy mạnh sự phát triển toàn diện cho học sinh.

Thực hiện chủ đề từng tháng, nhà trường phối hợp với Ban văn hóa xã tổ chức cổ động, tuyên truyền cho các hoạt động giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh trong nhà trường và địa phương. Hoạt động Đội thanh thiếu nhi trường học, phối hợp với Đoàn thanh niên xã: Tổ chức tốt các ngày lễ lớn trong năm, ngày hội thiếu nhi vui khỏe (26- 3). Cuối năm học các em được nhà trường bàn giao về

địa phương cùng với kết quả học tập và đạo đức để được tiếp tục rèn luyện trong hè. [H4.4.02.03]. Truyền truyền cho ngày “*Toàn dân đưa trẻ đến trường*” huy động 100% số trẻ 6 tuổi trên địa bàn vào lớp một, tuyên truyền cho “*Ngày hội đọc*” với thông điệp “*Biết chữ cho cuộc sống tươi đẹp hơn*”; tuyên truyền về “*Ngày hội vệ sinh trường học*” gửi thông điệp đến mọi người “*Hãy giữ vệ sinh cá nhân và vệ sinh môi trường*”... [H4.4.02.04].

Nhà trường và công đoàn, liên đội đã thực hiện tốt phong trào “*Lá lành đùm lá rách*”, “*Giúp bạn đến trường*”, “*Tết vì bạn nghèo*” các đoàn thể đã có báo cáo cụ thể theo từng hoạt động tháng, kỳ, năm [H1-1-02-03].

Phối kết hợp với Hội khuyến học xã động viên kịp thời các giáo viên và học sinh có thành tích xuất sắc trong năm học, tạo khí thế thi đua sôi nổi trong nhà trường. [H4.4.02.03]

Thường xuyên thay đổi các hình thức tuyên truyền, tiếp xúc với nhân dân. Trong các ngày lễ lớn như: Khai giảng năm học, Đại hội CNVC, Kỷ niệm 20-11... mời các cán sự khối xóm, các doanh nghiệp trên địa bàn về tham dự và chứng kiến sự lớn mạnh của nhà trường. [H4.4.03-01], [H1-1-03-02]

2. Điểm mạnh:

Được Đảng uỷ, chính quyền hết sức quan tâm lãnh đạo, tạo điều kiện cho trường về đường lối chủ trương trong từng năm học. Các tổ chức Hội phụ huynh, đoàn Thanh niên, Hội phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội giáo chức, Hội khuyến học địa phương đã phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong công tác giáo dục.

Trong năm học 2014, nhà trường thực hiện tốt công tác XHHGD, huy động nhiều nguồn lực trong xã hội đóng góp vật chất xây dựng cơ sở vật chất trường học. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện, theo quy định của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất, tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học, khen thưởng cho học sinh giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật [H4.4.02.04]

3. Điểm yếu:

Địa phương hiện đang có nhiều khó khăn n^hn nguồn lực phục vụ cho giáo dục còn hạn chế. Chưa đáp ứng kịp thời về cơ sở vật chất cần thiết xây dựng như ở một trường trọng điểm của huyện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tăng cường công tác XHHGD vận động sức mạnh tổng hợp từ các tổ chức cá nhân, sự quan tâm của các cấp các ngành để nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh.

Năm học 2014 - 2015 và các năm tiếp theo tích cực tham mưu với địa phương huy động kinh phí bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại cho các phòng chức năng và phòng hoạt động đoàn thể.

Tiếp tục mở rộng và phát triển hơn nữa các nguồn lực, nhà tài trợ, cá nhân, tập thể để nhận nhiều nguồn tài trợ tự nguyện nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

5. Tự đánh giá:

5.1. Xác định trường đạt hay không đạt từng chỉ số tiêu chí:

- Chỉ số a: Đạt.

- Chỉ số b: Đạt.

- Chỉ số c: Đạt.

5.2. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt.

4.3. Tiêu chí 3: Nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương, huy động sự tham gia của cộng đồng để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc cho học sinh và thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục.

a) Phối hợp hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể để giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc.

b) Chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hoá, chăm sóc gia đình thương binh liệt sỹ, gia đình có công với nước, mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

c) Tuyên truyền để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về nội dung, phương pháp và cách đánh giá học sinh tiểu học, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu kế hoạch giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Năm học 2014 - 2015 nhà trường xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, bám sát chủ đề năm học, thể hiện theo từng tuần học, từng tháng, học kì và cả năm học. Thực hiện đầy đủ theo đúng kế hoạch, đảm bảo chất lượng, hiệu quả công tác tổ chức các hoạt động ngoại khoá. [H4.4.03.01]. [H4.4.03.02].

Để giáo dục truyền thống “Uống nước nhớ nguồn” Liên đội đã tổ chức chăm sóc Đài tưởng niệm liệt sỹ của địa phương hàng tháng vào chiều thứ 4, [H1-1-03-02]

Phối kết hợp với tổ chức, đoàn thể thực hiện các hoạt động phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao trong nhà trường, xây dựng trường học thân thiện, học

sinh tích cực [H1-1-03-02]. Tìm hiểu các gương anh hùng, nói chuyện truyền thống nhằm giáo dục cho học sinh lòng yêu nước, biết ơn các anh hùng liệt sĩ, gìn giữ và phát huy truyền thống của quê hương. Trong dịp kỉ niệm 100 năm ngày sinh anh Lý Tự Trọng, làm báo tường ca ngợi cuộc đời hoạt động cách mạng của anh [H4.4.03.02]

Liên đội tổ chức đầy đủ các hoạt động, các phong trào theo chủ đề từng tháng, từng năm học: ca múa hát sân trường, văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao, sinh hoạt Đội - Sao, giao lưu với trẻ em khuyết tật, thi các trò chơi dân gian: như kéo co, nhảy dây...; phong trào xây dựng kế hoạch nhỏ, “Tôi và bạn cùng tiến” Chương trình năng sân trường, tổ chức cuộc thi chú bộ đội của em... [H4.4.03-02] [H1-1-03-02],

Trong học kỳ qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp đã được cấp trên đánh giá có hiệu quả, trong đó hoạt động Đội và phong trào thanh thiếu nhi trường học luôn đạt thành tích xuất sắc. Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được tổ chức có quy mô, đảm bảo chất lượng. Học sinh tham gia tích cực, hào hứng, tạo nên các phong trào thi đua học tập và rèn luyện sôi nổi trong nhà trường. 100% học sinh tham gia và hưởng ứng tích cực, được phụ huynh đồng tình ủng hộ [H4.4.02.04].

Lồng ghép trong giờ chào cờ đầu tuần, các hoạt động tập thể. Nhà trường và liên đội đã tuyên truyền các nội dung các phong trào như: “*Giờ thể giới*” “*Môi trường nước*”, Phát động phong trào phòng chống cháy rừng, Phong trào An toàn giao thông, Tổ chức lễ tưởng niệm "Các nạn nhân tử vong vì tai nạn giao thông"....Nhằm tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về nội dung, phương pháp và cách đánh giá học sinh tiểu học theo thông tư 32, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu kế hoạch giáo dục.[H4.4.03.01]. [H4.4.03-01]; [H1-1-03-02]

2. Điểm mạnh:

Kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ giáo dục truyền thống địa phương, truyền thống lịch sử được xây dựng cụ thể và triển khai nghiêm túc theo từng chủ điểm và lồng ghép trong môn Lịch sử, tự nhiên xã hội. Học sinh hăng hái tham gia và có ý thức tự giác luyện tập nên chất lượng hiệu quả các hoạt động được khẳng định vững chắc.

Phụ huynh tạo điều kiện thuận lợi hỗ trợ nhà trường trong việc tổ chức các hoạt động ngoại khoá.

3. Điểm yếu:

Học sinh nhỏ tuổi, việc tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động tham quan du lịch còn gặp nhiều khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường có kế hoạch phân công các giáo viên phụ trách, hướng dẫn học sinh từng khối lớp tham gia các hoạt động ngoại khoá. Phát huy hiệu quả vai trò của Ban chỉ huy Liên đội trong tổ chức hướng dẫn Sao nhi đồng.

Đổi mới hình thức hoạt động nhằm thu hút học sinh tham gia tích cực hơn để nâng cao chất lượng cho các phong trào.

Phối hợp Hội CMHS huy động hỗ trợ các nguồn lực tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức được các đợt tham quan du lịch cho học sinh.

5. Tự đánh giá:

5.1. Xác định trường đạt hay không đạt từng chỉ số tiêu chí:

- Chỉ số a: Đạt.

- Chỉ số b: Đạt.

- Chỉ số c: Đạt.

5.2. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt.

II. Kết luận về tiêu chuẩn 4:

Xã hội hoá giáo dục là một nhiệm vụ có tính chiến lược, nhằm tạo sức mạnh cho giáo dục từ phía xã hội. Nhà trường luôn phối hợp tốt và giữ mối quan hệ thân thiện với các tổ chức trong và ngoài nhà trường, với gia đình và cộng đồng xã hội; tranh thủ được sự đồng thuận trong nhân dân và phụ huynh đối với mọi chủ trương và hoạt động của trường. Trong nhiều năm qua nhà trường đã có kế hoạch tham mưu để thiết lập bộ máy chỉ đạo công tác xã hội hoá giáo dục có hiệu quả. Huy động được đầy đủ các thành phần đại diện cho các tổ chức, cá nhân trong xã hội tham gia vào các hoạt động giáo dục như: Ban Văn hoá xã, Chi đoàn TNCS, Hội phụ nữ, Hội CMHS, Hội khuyến học, Hội cựu giáo chức...

Nhà trường đã phát huy tốt hiệu quả của việc tổ chức các cuộc họp, tọa đàm, gặp gỡ... tham mưu với chính quyền, các tổ chức trong xã hội; sử dụng các phương tiện để thông báo kế hoạch, kết quả giáo dục tới nhân dân địa phương... Tranh thủ sự đồng tình của các cá nhân và tập thể để lôi cuốn họ tham gia tích cực, làm nòng cốt trong việc tuyên truyền mọi người, nhận thức tốt về giáo dục và cùng có trách nhiệm trong công tác giáo dục.

Mặc dù vậy mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội vẫn cần có một số vấn đề cần phải khắc phục trong thời gian tới, mà lượng công tác phối hợp giữa các bên vẫn chưa cao. Song với thế mạnh của công tác phối hợp giáo dục giữa nhà trường – gia đình – xã hội, Trường tiểu học Phan Kính đã liên tục phát triển, giữ vững danh hiệu trường tiên tiến. Nhà

trường đã gây dựng được một môi trường giáo dục lành mạnh, có chất lượng cao, được nhân dân tin tưởng gửi gắm con em vào học tập và rèn luyện.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4: Đạt

TIÊU CHUẨN 5

Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Tiêu chí 1: Thực hiện chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục địa phương.

- a) Có kế hoạch hoạt động chuyên môn từng năm học, học kỳ, tháng, tuần.
- b) Dạy đủ các môn học, đúng chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức phù hợp với từng đối tượng học sinh, đáp ứng khả năng nhận thức và yêu cầu phát triển bền vững trong điều kiện thực tế của địa phương.
- c) Thực hiện bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn theo từng năm học, từng tháng, tuần một cách rõ ràng và cụ thể, bám sát theo kế hoạch hoạt động chuyên môn của Phòng Giáo dục & Đào tạo, kế hoạch hoạt động chuyên môn được xây dựng phù hợp với tình hình thực tế của trường (H5-1-01-01). Các tổ chuyên môn của nhà trường căn cứ vào kế hoạch chuyên môn của trường để xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ (H1-1-03-03).

Nhà trường xây dựng thời khóa biểu với đầy đủ các môn học theo quy định (H5-5-01-03), đúng chương trình, kế hoạch (H1-1-03-03). Tất cả tổ các tổ chuyên môn và giáo viên đều lập báo giảng trước hằng tuần công khai tại văn phòng. Giáo viên đã chú ý xây dựng kế hoạch dạy học có sự đầu tư lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp dạy học và hình thức tổ chức học tập phù hợp với từng nhóm đối tượng học sinh

Cùng với các kế hoạch chỉ đạo khác, nhà trường đã có kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu (H5-1-01-01). Đồng thời chỉ đạo các tổ chuyên môn căn cứ vào tình hình học sinh của khối lớp mình phụ trách để từ đó có kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo hợp lý, có theo dõi chất lượng (H5-1-01-01). Nhờ vậy, năm học 2013-2014, trường có số học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp Huyện và Tỉnh khá cao, xếp thứ 9 trong toàn Huyện.

2. Điểm mạnh

- Có kế hoạch hoạt động CM theo từng năm học, học kì, tháng, tuần, của Tổ CM

- Nhà trường đã tổ chức dạy đủ các môn học, đúng chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức kỹ năng của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành: Có thời khóa biểu, lịch công tác, có kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, có báo cáo đánh giá, có PP chương trình, giáo án của GV và đã được Đoàn thanh tra cấp trên kết luận việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường đạt loại tốt.

- Công tác tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu có kế hoạch thực hiện, có bài soạn, có theo dõi chất lượng được thực hiện thường xuyên và có hiệu quả.

3. Điểm yếu:

Phương pháp dạy học còn hạn chế, non yếu của một bộ phận GV (khoảng 3 người) đang là vấn đề mà nhà trường chưa thể khắc phục được hoàn toàn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của nhà trường, Phòng Giáo dục và Đào tạo. Tăng cường tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ giảng dạy cho GV, phát huy tinh thần tự học hỏi nâng cao trình độ CM của giáo viên toàn trường.

5. Tự đánh giá:

5.1. Xác định trường (trung tâm) đạt hay không đạt từng chỉ số của tiêu chí:

Chỉ số a: Đạt

Chỉ số b: Đạt

Chỉ số c: Đạt

5.2. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt .

Tiêu chí 2: Các hoạt động ngoài giờ lên lớp của nhà trường.

a) Có chương trình, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp hằng năm;

b) Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp theo kế hoạch với các hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với lứa tuổi học sinh;

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường có kế hoạch chỉ đạo HĐNGLL cho cả năm học, từng tháng cụ thể theo chủ điểm phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường (H4-4-03-01). Chương trình HĐNGLL đã được biên chế vào trong thời khóa biểu cụ thể của từng khối lớp(H4-4-03-01). Vào những ngày lễ lớn trong tháng, nhà trường tổ chức các hoạt động ngoại khóa như rung chuông vàng, văn nghệ, tham quan, dã ngoại... để củng cố kiến thức đã học đồng thời giúp học sinh tham gia vào các hoạt động vui chơi, giải trí sau những giờ học căng thẳng

Căn cứ vào các kế hoạch đã xây dựng, nhà trường đã thường xuyên tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp với các hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với lứa tuổi đặc điểm tâm sinh lí và nhận thức của học sinh như: các hoạt động ngoại khóa(H4-4-03-01), hoạt động vui chơi, thể dục thể thao(H4-4-03-01), tham quan, giao lưu văn nghệ (H4-4-03-01), các hoạt động bảo vệ môi trường, lao động vệ sinh trường lớp (H4-4-03-01). Các hoạt động ngoài giờ lên lớp được phân công cụ thể cho từng giáo viên, nhân viên (H5-5-02-02) và có sự phối hợp hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường. 100% giáo viên, nhân viên tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp với tinh thần tự giác, tích cực và ý thức trách nhiệm cao. Kết luận của đoàn thanh tra cấp trên có nội dung về việc thực hiện chương trình GDNGLL của trường (H5-5-02-01).

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có chương trình, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, có thời khóa biểu, lịch

công tác, có bài soạn tiết HĐNGLL, có báo cáo đánh giá việc thực hiện chương trình, kế hoạch tổ chức các hoạt động.

Có kế hoạch tổ chức các hoạt động GDNGLL với các hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với lứa tuổi học sinh, có bài soạn HĐNGLL, kịch bản HĐNGLL. Vì thế được các em tham gia tích cực, hào hứng và có ý nghĩa cao.

Có văn bản phân công, huy động giáo viên, nhân viên tham gia các hoạt động NGLL.

3. Điểm yếu

Nội dung HĐNGLL xây dựng chưa thật phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục phát huy hơn nữa về tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Trong những năm học tới, nhà trường sẽ tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo, các tổ chức đoàn thể trong địa phương, phối hợp với Ban Đại diện cha mẹ học sinh; các tổ chức, cá nhân để tổ chức cho học sinh được tham quan, dã ngoại; Bồi dưỡng cho GV PP xây dựng nội dung HĐNGLL.

5. Tự đánh giá:

Chỉ số a: Đạt

Chỉ số b: Đạt

Chỉ số c: Đạt

Tự đánh giá tiêu chí 2 : Đạt .

Tiêu chí 3:

Tham gia thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi của địa phương.

a) Tham gia thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, ngăn chặn tình trạng tái mù chữ ở địa phương;

b) Tổ chức và thực hiện “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”, huy động trẻ trong độ tuổi đi học;

c) Có các biện pháp hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ khuyết tật tới trường.

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm nhà trường tham mưu với địa phương để có kế hoạch phổ cập giáo dục (H5-5-03-01- Lưu Hồ sơ PCGD). Đến nay, trường được cấp trên công đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 về công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi. Từ nhiều năm nay, nhà trường đã triển khai nhiều biện pháp đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng dạy và học, hạn chế tối đa tỉ lệ lưu ban, bỏ học, tái mù chữ (H5-5-03-03 - Lưu PHT). Trong những năm gần đây nhà trường không có học sinh bỏ học nữa chừng. Hàng năm, nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền, băng rôn, khẩu hiệu đầy đủ (H1-1-03-02- Lưu phòng kho); tổ chức và thực hiện tốt "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường", huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1, không có trẻ 7-14 tuổi thất học (H1-1-06-01). Nhà trường đã quan tâm hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ khuyết tật tới trường (H1-1-03-02). Bên cạnh đó, Ban Giám hiệu, các đoàn thể trong nhà trường thường xuyên tham mưu với chính quyền, các tổ chức xã hội hỗ trợ học bổng, đồ dùng học tập cho trẻ khuyết tật và trẻ có hoàn cảnh khó khăn (H5-5-03-05). Nhà trường có 5 học sinh khuyết tật, số lượng học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhiều nhưng nhận được sự hỗ trợ về vật chất còn ít.

2. Điểm mạnh:

Có kế hoạch thực hiện, các văn bản chỉ đạo của địa phương, sổ phổ cập, báo cáo tổng hợp số liệu PCGD hàng năm, các loại BB phổ cập, có sổ đăng bộ để tham gia tốt thực hiện mục tiêu phổ cập GDTH đúng độ tuổi, ngăn chặn hiện tượng tái mù chữ ở địa phương.

Làm tốt công tác tuyên truyền, băng rôn, khẩu hiệu đầy đủ, có kế hoạch tổ chức thực hiện “ Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường” và báo cáo hoạt động tháng 9 hàng năm.

Tích cực quan tâm, có biện pháp hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ khuyết tật tới trường: lập danh sách trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ khuyết tật tới trường, danh sách học sinh được miễn giảm các khoản.

3. Điểm yếu:

Một số học sinh khuyết tật trí tuệ chưa đạt được chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học, kỹ năng giao tiếp và tham gia các hoạt động giáo dục khác còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2. Tích cực tham mưu với các cấp có thẩm quyền, các tổ chức cá nhân có lòng hảo tâm để giúp đỡ thêm cho trẻ có hoàn cảnh khó vươn lên học tốt trong những năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá:

Chỉ số a: Đạt

Chỉ số b: Đạt

Chỉ số c: Đạt

Tự đánh giá tiêu chí 3: Đạt .

Tiêu chí 4: Kết quả xếp loại giáo dục của học sinh đáp ứng mục tiêu giáo dục.

a) Tỷ lệ học sinh xếp loại trung bình trở lên đạt ít nhất 90% đối với miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo và ít nhất 95% đối với các vùng khác;

b) Tỷ lệ học sinh xếp loại khá đạt ít nhất 30% đối với miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo và ít nhất 40% đối với các vùng khác;

c) Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi đạt ít nhất 10% đối với miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo và ít nhất 15% đối với các vùng khác.

1. Mô tả hiện trạng:

Trong những năm học qua, nhà trường luôn quan tâm đến việc nâng cao chất lượng dạy và học nhằm đáp ứng mục tiêu giáo dục. Theo đó, nhà trường đã có kế hoạch dạy học 2 buổi/ ngày và nâng cao chất lượng buổi thứ 2. Nhờ vậy chất lượng của học sinh được nâng lên hằng năm (H1-1-06-03). Cụ thể trong những năm gần đây tỉ lệ học sinh yếu dưới 1% (không kể học sinh khuyết tật) học sinh từ trung bình trở lên đạt trên 99%, học sinh lưu ban dưới 1% (H1-1-06-03). Song song với việc giảm tỉ lệ học sinh yếu, toàn trường đã tích cực đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng học tập của học sinh. Các năm học qua, tỷ lệ học sinh xếp loại khá - giỏi của toàn trường luôn đạt trên mức 70% ; Việc bồi dưỡng học sinh giỏi luôn được nhà trường quan tâm đầu tư, mỗi năm học, nhà trường đều xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi. Tuy đã có nhiều nỗ lực trong việc nâng cao chất lượng song số lượng học sinh giỏi cấp thành phố chưa thật sự bền vững.Số theo dõi kiểm tra đánh giá học sinh (H1-1-02-03). Bảng tổng hợp kết quả đánh

giá, xếp loại học sinh hằng năm(H1-1-02-03). Các báo cáo nhà trường hằng năm có nội dung đánh giá xếp loại giáo dục học sinh(H1-1-03-02)

2. Điểm mạnh:

- Kết quả xếp loại giáo dục của học sinh được tăng lên hằng năm. Tỷ lệ học sinh giỏi, khá cao trên 70%; tỷ lệ học sinh yếu dưới 1% đạt mục tiêu đề ra. Điều đó được thể hiện qua Sổ điểm của các lớp, qua báo cáo tổng hợp chất lượng, bản tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại học sinh hằng năm, phần mềm Thống kê GDTH.

3. Điểm yếu:

Số lượng học sinh đạt giải cấp huyện, tỉnh chưa bền vững

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục duy trì và nâng cao tỷ lệ học sinh khá giỏi trong toàn trường. Quan tâm chỉ đạo và thực hiện thường xuyên công tác đổi mới phương pháp dạy học, hình thức tổ chức học tập cũng như việc bồi dưỡng học sinh giỏi phụ đạo học sinh yếu nhằm nâng cao chất lượng dạy- học từng lớp học, từng khối lớp.

5. Tự đánh giá:

Chỉ số a: Đạt

Chỉ số b: Đạt

Chỉ số c: Đạt

Tự đánh giá tiêu chí 4: Đạt .

Tiêu chí 5: Tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục thể chất, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường.

a) Có các hình thức phù hợp để giáo dục ý thức tự chăm sóc sức khỏe cho học sinh;

b) Khám sức khỏe định kỳ, tiêm chủng cho học sinh theo quy định;

c) Học sinh tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Hàng năm nhà trường có nhiều hình thức tuyên truyền giáo dục sức khỏe cho học sinh qua các buổi sinh hoạt dưới cờ, giáo dục ngoại khóa nhằm giúp học sinh có kỹ năng giữ gìn vệ sinh cá nhân, phòng chống dịch bệnh. Bên cạnh đó, nhà trường cũng hợp đồng với trạm y tế xã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh 1- 2 lần/; phối hợp với Trạm y tế tổ chức cho HS uống thuốc xổ giun định kỳ 2 lần/năm(H5-5-05-03). Nhìn chung hầu hết học sinh đều đảm bảo sức khỏe để có thể tham gia học tập khi đến lớp(H5-5-05-04). Lịch công tác tháng (H5-5-05-02). Giáo dục ý thức tự chăm sóc sức khỏe cho học sinh (H5-5-05-01). Lịch khám sức khỏe cho học sinh(H5-5-05-02).

Song song với công tác tuyên truyền, giáo dục sức khỏe vệ sinh cá nhân cho học sinh, nhà trường cũng chú trọng đến công tác bảo vệ môi trường làm vệ sinh trường lớp, trồng và chăm sóc cây xanh, phân công cụ thể cho học sinh các lớp khu vực vệ sinh thường xuyên trong sân trường, lớp học (H5-5-01-01)

Có lịch công tác tháng (H4-4-03-01). Có kế hoạch tổ chức bảo vệ môi trường(H5-5-05-05).

2. Điểm mạnh

- Duy trì tốt khám sức khỏe định kỳ, tiêm chủng cho học sinh theo quy định, theo kế hoạch của y tế đồng thời có sổ theo dõi sức khỏe của học sinh

- Học sinh tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường.

3. Điểm yếu:

Nhà trường chưa có cán bộ y tế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục duy trì các hoạt động tuyên truyền, giáo dục ý thức tự chăm sóc sức khỏe và phòng chống dịch bệnh theo mùa cho học sinh và thực hiện khám sức khỏe, thường xuyên tổ chức các hoạt động bảo vệ môi trường trong nhà trường và ngoài cộng đồng.

Tăng cường các biện pháp tuyên truyền giáo dục học sinh về vệ sinh răng miệng, hướng dẫn cách chải răng hằng ngày.... để hình thành cho các em ý thức và thói quen giữ vệ sinh cá nhân nói chung để phòng chống bệnh tật. Tham mưu với ngành bổ sung cán bộ y tế học đường,

5. Tự đánh giá:

Chỉ số a: Chưa đạt

Chỉ số b: Chưa đạt

Chỉ số c: Đạt

Tự đánh giá tiêu chí 5: Chưa đạt .

Tiêu chí 6: Hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường.

a) Tỷ lệ học sinh lên lớp, hoàn thành chương trình tiểu học đạt từ 90% trở lên đối với miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo và từ 95% trở lên đối với các vùng khác.

b) Tỷ lệ học sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi, học sinh tiên tiến từ 35% trở lên đối với miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo và từ 50% trở lên đối với các vùng khác.

c) Có học sinh tham gia các hội thi, giao lưu do cấp huyện (quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh) trở lên tổ chức.

1. Mô tả hiện trạng

Tập thể CBGV trong nhà trường luôn chú trọng đến công tác nâng cao chất lượng giáo dục, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, phát huy tính tích cực của học sinh, đồng thời tăng cường các biện pháp giúp đỡ học sinh yếu đạt được chuẩn kiến thức, kỹ năng theo quy định của từng khối lớp. Nhờ vậy hiệu quả giáo dục của nhà trường luôn ổn định, tỉ lệ học sinh lên lớp hằng năm đều đạt trên mức 99%, tỉ lệ học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình cấp tiểu học hằng năm đạt tỉ lệ 100%(H5-5-06-01) .

Nhà trường luôn quan tâm chỉ đạo việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Các năm qua, tỷ lệ học sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi, học sinh tiên tiến của nhà trường đều đạt trên mức 70% (H1-1-03-02). Hàng năm nhà trường đều có học sinh tham gia các hội thi, giao lưu học sinh giỏi do phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức (H1-1-03-02). Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng các đối tượng học sinh giỏi giải toán qua mạng Internet, học sinh thi Olympic Tiếng Anh và rèn luyện học sinh viết chữ đẹp ; động viên khen thưởng cho học sinh (H5-5-06-03). Tuy vậy, số lượng học sinh đạt giải cao trong các kì thi các cấp chưa thật sự bền vững.

2. Điểm mạnh:

Chất lượng giáo dục đại trà được giữ vững và tăng dần qua các năm, tỷ lệ học sinh lên lớp đạt từ 99% trở lên, học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học đạt tỉ lệ 100%, tỉ lệ học sinh khá giỏi đều cao so với chỉ tiêu chung của huyện. Điều đó được thể hiện qua Sổ điểm, học bạ học sinh của các lớp, qua báo cáo đánh giá

kết quả học sinh lên lớp, qua báo cáo tổng hợp chất lượng (H1-1-02-03), bản tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại học sinh hằng năm, phần mềm Thống kê GDTH. Danh sách học sinh tham gia, đạt gia trong các hội thi, giao lưu (H5-5-06-02).

Tổ chức cho học sinh tham gia đầy đủ và có chất lượng các hội thi, giao lưu các cấp tổ chức và động viên khen thưởng cho học sinh.

3. Điểm yếu:

Số lượng học sinh đạt giải trong các kì thi chưa bền vững.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và tăng cường các giải pháp nhằm nâng cao hơn nữa tỉ lệ học sinh lên lớp thẳng, giữ vững tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học, nâng cao tỉ lệ học sinh giỏi, học sinh tiên tiến. Chỉ đạo các biện pháp bồi dưỡng học sinh giỏi tham gia các hội thi, giao lưu do cấp trên tổ chức đạt hiệu quả cao hơn, đảm bảo tỉ lệ học sinh giỏi các cấp ngày càng tăng.

5. Tự đánh giá:

Chỉ số a: Đạt

Chỉ số b: Đạt

Chỉ số c: Đạt

Tự đánh giá tiêu chí 6: Đạt .

Tiêu chí 7: Giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống, tạo cơ hội để học sinh tham gia vào quá trình học tập một cách tích cực, chủ động, sáng tạo.

a) Giáo dục, rèn luyện các kỹ năng sống phù hợp với độ tuổi học sinh.

b) Tạo cơ hội cho học sinh tham gia vào quá trình học tập một cách tích cực, chủ động, sáng tạo.

c) Học sinh sưu tầm và tự làm đồ dùng học tập, chủ động giúp đỡ lẫn nhau trong học tập.

1. Mô tả hiện trạng:

Hằng năm nhà trường có kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho học sinh đồng thời tổ chức tập huấn cho giáo viên về phương pháp giáo dục kỹ năng sống (H5-5-07-01). Giáo dục, rèn luyện các kỹ năng sống cho học sinh luôn được nhà trường quan tâm. Hằng năm nhà trường đều có kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động ngoại khóa phù hợp với độ tuổi học sinh Tiểu học (H5-5-07-01). Các báo cáo của nhà trường hằng năm có nội dung đánh giá việc giáo dục rèn luyện kỹ năng sống phù hợp với độ tuổi học sinh (H1-1-03-02). Có lịch công tác tháng (H4-4-03-01). Các báo cáo của nhà trường có nội dung đánh giá việc trường tạo cơ hội cho học sinh học tích cực chủ động, sáng tạo (H1-1-03-02). Có sổ dự giờ của giáo viên (H5-5-07-02). Các báo cáo của nhà trường đánh giá việc học sinh sưu tầm và tự làm đồ dùng học tập, chủ động giúp đỡ lẫn nhau trong học tập (H5-5-07-03).

Trong quá trình giảng dạy nhà trường luôn quan tâm chỉ đạo cho giáo viên lựa chọn phương pháp dạy tích cực học và hình thức tổ chức phù hợp nhằm tạo cơ hội cho tất cả mọi học sinh đều tham gia vào quá trình học tập một cách tích cực, chủ động, sáng tạo. Nhà trường có các biện pháp khuyến khích học sinh tham gia sưu tầm và tự làm (Lưu phòng thiết bị).

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có kế hoạch, lên thời khóa biểu để giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống, tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoại khóa hằng năm qua bài soạn GDKNS của GV

Tạo cơ hội để học sinh tham gia vào quá trình học tập một cách tích cực, chủ động, sáng tạo, sự tìm tòi và tự làm đồ dùng học tập .

3. Điểm yếu:

Một số HS kĩ năng sống còn hạn chế do GV chưa chú trọng rèn kĩ năng sống cho HS qua hoạt động thực hành mà mới dừng lại ở lí thuyết.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục duy trì công tác giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, tổ chức các hình thức hoạt động phong phú đa dạng để thu hút, tạo cơ hội để học sinh tham gia vào quá trình học tập một cách tích cực, chủ động, sáng tạo. Tăng cường cho học sinh thực hành xử lí tình huống để rèn kĩ năng sống cho các em.

5. Tự đánh giá:

Chỉ số a: Đạt

Chỉ số b: Đạt

Chỉ số c: Đạt

Tự đánh giá tiêu chí 7: Đạt .

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Số tiêu chí đạt: 07; Số tiêu chí không đạt: 0

Tự đánh giá tiêu chuẩn 5: Đạt .

III. KẾT LUẬN CHUNG

Trên đây là toàn bộ nội dung tự đánh giá thực trạng chất lượng, hiệu quả giáo dục, nhân lực, cơ sở vật chất của Trường Tiểu học Phan Kính – Huyện Can Lộc đến thời điểm tháng 5 năm 2015.

- Tổng số tiêu chí đạt : 22/28, tỉ lệ 78,6 %; số tiêu chí không đạt yêu cầu: 06/28, tỉ lệ 21,4 %.

- Căn cứ Khoản 1, Điều 31 của Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT, ngày 23 tháng 11 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, trường Tiểu học Phan Kính – Can Lộc đạt cấp độ 2 vì tiêu chí 6 - Tiêu chuẩn 3 không đạt, các tiêu chí đạt 78,6 %

Song Lộc, ngày 07 tháng 5 năm 2015

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận :

- Phòng GD&ĐT Can Lộc;

- Lưu: V.T

Nguyễn Huy Long

